CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

CÁC PHƯƠNG TIỆN QUÁ HẠN KIỂM TRA HÀNG NĂM

Các phương tiện thuộc Khoản 1, Điều 24 Luật GTĐTNĐ

(Tính đến ngày 31 tháng 08 năm 2015)

Tỉnh thành: **Hải Phòng (S)**

Số TT	*Số ĐK*	*Số ĐKHC*	*Tên phương tiện*	*Chủ phương tiện*	*Địa chỉ*	*Ngày kiểm tra*	*Ngày hết hạn*	*Số biên bản*
1	S15-00006	HP-1882	Tự Hành	Vũ Văn Thắng	Xã An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên	20/08/2010	20/08/2011	00398/10S15
2	S15-00013	HP-1213H	Thuyền máy	Trần Văn Hai	Xã An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên	14/05/2008	14/11/2008	00180/08S15
3	S15-00019	HP 1504 H	Thuyền Máy	Nguyễn Bá Lệ	Xã Minh Tân, Huyện Thuỷ Nguyên	18/03/2010	18/09/2010	00084/10S15
4	S15-00044	HP-1224 H	Tầu tự hành	Trần Quang Tuấn	Xã An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên	06/11/2009	29/10/2010	01347/09V98
5	S15-00050	HP-1520H	Thuyền máy	Bùi Doãn Hiền	Xã Minh Tân, Huyện Thuỷ Nguyên	12/03/2010	12/09/2010	00076/10S15
6	S15-00051	HP-1226	Tàu tự hành	Công ty TNHH Vận tải Thành An	14/4 Cù Chính Lan, Quận Hồng Bàng	04/12/2009	04/12/2010	00571/09S15
7	S15-00054	HP-1526H	Thuyền máy	Nguyễn Phú Quang	Xã Minh Tân, Huyện Thuỷ Nguyên	14/05/2008	14/11/2008	00188/08S15
8	S15-00055	HP-1522H	Thuyền máy	Vũ Đình Thiệu	Xã Minh Tân, Huyện Thuỷ Nguyên	12/03/2010	12/09/2010	00075/10S15
9	S15-00059	HP 1529 H	Thuyền Máy	Nguyễn Phú Hoàn	Xã Minh Tân, Huyện Thuỷ Nguyên	12/05/2008	12/11/2008	00136/08S15
10	S15-00067	HP 1536 H	Thuyền Máy	Phùng Văn Tuấn	Xã Kiền bái, Huyện Thuỷ Nguyên	12/05/2008	12/11/2008	00129/08S15
11	S15-00071	HP-1543H	Tầu tự hành	Lê Văn Cách	Xã Trường Thọ, Huyện An Lão	07/09/2009	07/03/2010	00411/09S15
12	S15-00086	HP 1549 H	Thuyền máy	Bùi Văn Phương	Xã An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên	14/05/2008	14/11/2008	00182/08S15
13	S15-00089	HP 1233	Tàu tự hành	Cty TNHH Hoàng Phương	Xã An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên	15/04/2009	09/04/2010	00455/09V98
14	S15-00090	HP-1551H	Thuyền Máy	Vũ Trọng Tình	Xã Minh Tân, Huyện Thuỷ Nguyên	12/05/2008	12/11/2008	00134/08S15
15	S15-00093	HP-1547H	Thuyền Máy	Bùi Doãn Tứ	Xã Minh tân, Huyện Thuỷ Nguyên	15/05/2008	15/11/2008	00191/08S15
16	S15-00094	HP-1558H	Thuyền máy	Bùi Doãn Nguyên	Xã Minh Tân, Huyện Thuỷ Nguyên	15/05/2008	15/11/2008	00189/08S15
17	S15-00107	HP 1553H	Thuyền máy	Bùi Quang Chinh	xã Kiền bái, Huyện Thuỷ Nguyên	03/01/2008	03/07/2008	00002/08S15
18	S15-00110	HP-1560H	Thuyền máy	Đào Văn Hòa	Xã Ngũ lão, Huyện Thuỷ Nguyên	16/03/2009	16/09/2009	00083/09S15
19	S15-00111	HP-1544 H	Tầu tự hành	Nguyễn Quang Tuấn	Phường Ngọc Hải, Quận Đồ Sơn	06/09/2007	06/09/2008	00338/07S15

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
20	S15-00115	HP-1567H	Thuyền Máy	Đỗ Đức Sơn	Xã Minh Tân, Huyện Thuỷ Nguyên	14/05/2008	14/11/2008	00186/08S15
21	S15-00120	HP-1329	Tầu Tự Hành	C/ty TNHH Việt Hùng	Minh Đức,, Huyện Thuỷ Nguyên	10/10/2011	10/10/2012	00467/11S15
22	S15-00126	HP-1253	Tầu Tự hành	Công ty cổ phần Quang Huy	Xã An Hưng, Huyện An Dương	18/06/2007	18/06/2008	00198/07S15
23	S15-00136	HP-1577H	Thuyền máy	Nguyễn Ngọc Ty	Xã minh tân, Huyện Thuỷ Nguyên	12/03/2010	12/09/2010	00077/10S15
24	S15-00152	HP-1586H	Thuyền Máy	Nguyễn Phú Ân	Xã Minh Tân, Huyện Thuỷ Nguyên	14/05/2008	14/11/2008	00184/08S15
25	S15-00154	HP-1256	Tàu tự hành	Phạm Thu Huyền	Số 8 lô 20 Mặt Bằng, Sở Dầu, Quận Hồng Bàng	05/08/2010	03/08/2011	00368/10S15
26	S15-00155	HP-1601	Thuyền Máy	Bùi Văn Đón	Xã An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên	29/05/2008	29/11/2008	00217/08S15
27	S15-00157	HP 1596 H	Thuyền Máy	Hoàng Đức Tiến	Xã Kiền Bái, Huyện Thuỷ Nguyên	12/05/2008	12/11/2008	00132/08S15
28	S15-00158	HP-1595	Thuyền Máy	Bùi Văn Tiếp	Xã An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên	29/05/2008	29/11/2008	00216/08S15
29	S15-00161	HP-1597	Biển Mơ	Nguyễn Văn Thỏa	Tiểu khu Tiến Lộc, TT Cát Hải, Huyện Cát Hải	12/11/2010	10/05/2011	00538/10S15
30	S15-00186	HP- 0921	LILAMA - 09	Cty TNHH một Tviên Chế tạo Tbị và đóng tàu HPhòng	Km 6 Đường 5, Quận Hồng Bàng	09/02/2009	09/02/2010	00039/09S15
31	S15-00188	HP-1610H	Thuyền Máy	Đàm Chí Thảo	Minh Tân, Huyện Thuỷ Nguyên	12/05/2008	12/11/2008	00131/08S15
32	S15-00218	HP 1630 H	Thuyền Máy	Đào Trọng Vinh	Xã Kiền Bái, Huyện Thuỷ Nguyên	12/05/2008	12/11/2008	00137/08S15
33	S15-00241	HP-1283	Tàu Tự Hành	C/ty Nạo vét và xây dựng công trình số 4	Số 50/1 Đông Khê, Quận Ngô Quyền	28/04/2010	28/04/2011	00211/10S15
34	S15-00246	HP-1666	Tàu chở hàng khô	Phạm Văn Luyện	Xã Phù Ninh, Huyện Thuỷ Nguyên	11/07/2011	11/07/2012	00043/11S99
35	S15-00254	HP-1672	Tầu Tự Hành	Trần Văn Thanh	Xã An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên	01/02/2010	30/04/2010	00073/10V98
36	S15-00260	HP-1680	Tầu Tự Hành	Hoàng Văn Nguyệt	Xã An Lư,, Huyện Thuỷ Nguyên	14/07/2009	14/07/2010	00354/09S15
37	S15-00261	HP-1678H	Thuyền Máy	Bùi Doãn Trúc	Xã Minh Tân, Huyện Thuỷ Nguyên	12/05/2008	12/11/2008	00135/08S15
38	S15-00262	HP-1677	Thuyền Máy	Vũ Văn Huấn	Xã Minh Tân, Huyện Thuỷ Nguyên	29/05/2008	29/11/2008	00215/08S15
39	S15-00288	HP-1294	Tàu tự hành	Công ty TNHH Phúc Nam	Số 902, Trần Nhân Tông, Quận Kiến An	02/03/2012	02/03/2013	00031/12S15
40	S15-00302	HP-1705H	Thuyền Máy	Bùi Doãn Hòa	Xã Minh Tân, Huyện Thuỷ Nguyên	18/03/2010	18/09/2010	00083/10S15
41	S15-00305	HP-1291	Tầu Tự Hành	C.Ty TNHH MTV ĐTVT-TM Việt Hoàng	Xã An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên	29/09/2011	29/09/2012	00455/11S15

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
42	S15-00317	HP 1835 H	Thuyền Máy	Đoàn Văn Long	Xã Ngũ Lão, Huyện Thuỷ Nguyên	17/04/2008	17/10/2008	00108/08S15
43	S15-00325	HP-1721H	Hương Trang	Trần Văn Thôi	Xã An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên	10/05/2011	10/11/2011	00177/11S15
44	S15-00330	HP 1727 H	Tầu Tự Hành	Hoàng Tuấn Dinh	Phường Vạn Hương, Quận Đồ Sơn	17/08/2007	17/08/2008	00316/07S15
45	S15-00369	HP-1822 H	Thuyền máy	Bách Văn Đại	Tổ 19 Khu 4 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/05/2011	09/11/2011	00187/11S15
46	S15-00379	HP-1758 H	Tầu hàng khô	Bùi Văn Quang	Thôn Pháp Cổ, xã Lại Xuân, Huyện Thuỷ Nguyên	14/01/2009	14/01/2010	00030/09S15
47	S15-00420	HP-0809	Tàu công tác - 08	Công ty cổ phần quản lý đường sông số 8	Xã Hồng Thái, Huyện An Dương	26/12/2014	15/06/2015	00417/14S15
48	S15-00438	HP-1879	Tầu Tự Hành	Công ty cổ phần Tùng Dương	303 Cụm 6 Đông Khê, Quận Ngô Quyền	09/06/2009	09/06/2010	00307/09S15
49	S15-00467	HP-1812	Tàu tự hành	Công ty Cổ phần thương mại Duy Linh	Km6 Đường 5 - Hùng Vương, Quận Hồng Bàng	27/06/2014	07/10/2014	00259/14S15
50	S15-00471	HP-1381	Thuyền máy	Hợp tác xã vận tải Thống Nhất	Cát Hải, Huyện Cát Hải	29/07/2014	29/12/2014	00298/14S15
51	S15-00475	HP-1000	Cát Bà Sails	Nguyễn Hữu Khánh	Thôn 1, xã Xuân Đám, Huyện Cát Hải	07/06/2011	10/11/2011	00268/11S15
52	S15-00477	HP-1383H	Thuyền máy	Nguyễn Văn Truy	Tổ 14A Khu 3A T.T Cát Bà, Huyện Cát Hải	12/05/2008	12/11/2008	00196/08S15
53	S15-00484	HP-1397H	Thuyền Máy	Vũ Văn Khù	Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên	19/01/2009	19/07/2009	00034/09S15
54	S15-00491	HP 1815 H	Tầu Tự Hành	Lê Quý Phúc	Hoàng Quốc Việt-Trần Thành Ngọ, Quận Kiến An	06/06/2008	06/06/2009	00049/08S99
55	S15-00502	HP-0830_CA	Tầu tự hành	Công ty Nam Triệu	105 Hai Bà Trưng, Quận Lê Chân	05/11/2009	05/11/2010	00504/09S15
56	S15-00521	HP-1901	Thuyền máy	Hoàng Văn Đợ	Tổ 14 A Khu 3, Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	25/11/2011	10/05/2012	00555/11S15
57	S15-00525	HP-0863	CA NÔ" TRƯờNG SA 1"	Bảo đảm an toàn HH Biển đông & Hải đảo	22B đường Ngô quyền, Quận Ngô Quyền	25/11/2011	25/11/2012	00366/11S72
58	S15-00526	HP-0864	TRƯờNG SA 02	Bảo đảm an toàn HH Biển đông & Hải đảo	22 B đường Ngô Quyền, Quận Ngô Quyền	19/09/2011	19/09/2012	00288/11S72
59	S15-00535	HP-1917H	Tàu Tự Hành	Nguyễn Tiến Oánh	Tổ 13 Khu 3 Thị Trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	26/09/2013	14/09/2014	00366/13S15
60	S15-00540	HP-1906H	Thuyền máy	Bách Văn Đương	Tổ 19, Khu 4 Thị trấn Cát bà, Huyện Cát Hải	18/05/2009	18/11/2009	00245/09S15
61	S15-00541	HP-1905	Tàu tự hành	Vũ Trọng Hải	Minh Tân, Huyện Thuỷ Nguyên	20/07/2009	04/01/2010	00431/09V34
62	S15-00577	HP-1007	Ca Nô	C.ty TNHH MTV ĐBGT đường thủy Hải Phòng	Khu công nghiệp Lãm Hà , Lãm Hà, Quận Kiến An	11/07/2012	07/07/2013	00239/12S15
63	S15-00579	HP-1926	Tàu dầu	C/ty TNHH vận tải Thanh Thuỷ	Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên	07/01/2010	07/01/2011	00011/10S15

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
64	S15-00589	HP-0537	Cơ Khí Hạ Long 03	CTy Cơ khí tầu thuyền Hạ Long	01 Đường Ngô Quyền, Quận Ngô Quyền	23/06/2008	23/06/2009	00275/08S15
65	S15-00595	HP-2533	Đò ngang	Hợp tác xã 1-5	5/65 Vạn kiếp, Quận Hồng Bàng	21/06/2010	21/12/2010	00326/10S15
66	S15-00598	HP-2534	Đò NGANG	Hợp tác xã Vận tải thuỷ 1-5	5/65 Vạn kiếp, Quận Hồng Bàng	16/06/2009	16/12/2009	00329/09S15
67	S15-00603	HP-1942H	Thuyền máy	Phạm Văn Quyền	Xã Tam Hưng, Huyện Thuỷ Nguyên	04/11/2009	05/05/2010	00502/09S15
68	S15-00604	HP-1943H	Thuyền Máy	Phạm Văn Doãn	Xã Tam Hưng, Huyện Thuỷ Nguyên	04/11/2009	05/05/2010	00499/09S15
69	S15-00607	HP-1933	Tầu tự hành	Doanh nghiệp tư nhân xăng dầu Anh Dũng	Tổ 2 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	06/03/2009	06/03/2010	00077/09S15
70	S15-00614	HP-1940 H	Thanh Tùng 01	Phạm Văn Quang	Tổ18 khu 4 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	11/11/2010	10/05/2011	00522/10S15
71	S15-00615	HP-1944H	Thuyền Máy	Phạm văn Khu	Xã tam Hưng, Huyện Thuỷ Nguyên	23/05/2011	23/05/2012	00245/11S15
72	S15-00616	HP-1931H	Thuyền máy	Mai Xuân Bình	Xã Tam Hưng, Huyện Thuỷ Nguyên	04/11/2009	05/05/2010	00501/09S15
73	S15-00618	HP-1947	Tàu tự hành	Công ty TNHH Kiên Ngọc	Xã An Sơn, Huyện Thuỷ Nguyên	08/09/2011	08/09/2012	00063/11S99
74	S15-00621	HP-1949 H	Thuyền máy	Nguyễn Văn Họa	Thị trấn Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên	03/06/2008	05/12/2008	00236/08S15
75	S15-00622	HP-1948	Thuyền Máy	Đỗ Văn Hội	Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên	15/10/2008	15/04/2009	00404/08S15
76	S15-00623	HP-1950 H	Thuyền máy	Trần Văn Phượng	Thị trấn Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên	06/04/2010	06/10/2010	01172/10S15
77	S15-00624	HP-1951 H	Thuyền máy	Phùng Văn Tăng	Thị trấn Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên	03/06/2008	03/12/2008	00238/08S15
78	S15-00625	HP-1953 H	Thuyền Máy	Trần Văn Cộng	Thị trấn Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên	06/04/2010	06/10/2010	00171/10S15
79	S15-00626	HP-1954 H	Thuyền máy	Trần Văn Quang	Thị trấn Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên	03/06/2008	03/12/2008	00240/08S15
80	S15-00630	HP-1956 H	Thanh Tùng 02	Phạm Văn Quang	Tổ 18 Khu 4 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	12/05/2008	12/11/2008	00160/08S15
81	S15-00632	HP-1957H	Thuyền máy	Trịnh Văn Thái	Xã Tam Hưng,, Huyện Thuỷ Nguyên	04/11/2009	05/05/2010	00497/09S15
82	S15-00633	HP-1958H	Thuyền máy	Lê Anh Quế	Xã Tam Hưng, Huyện Thuỷ Nguyên	04/11/2009	05/05/2010	00498/09S15
83	S15-00636	HP-0636	Tàu tự hành	Nguyễn Văn Huệ	Xã An lư, Huyện Thuỷ Nguyên	08/08/2014	05/06/2015	00212/14S15
84	S15-00637	HP-1964H	Thuyền máy	Trần Đức Minh	XãTam Hưng, Huyện Thuỷ Nguyên	04/11/2009	05/05/2010	00503/09S15
85	S15-00642	HP-1038	Phà Mi Ni	Công ty cổ phần Dầu khí Trường Anh	An Tràng Trường Sơn, Huyện An Lão	08/05/2009	08/05/2010	00233/09S15

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
86	S15-00654	HP-0931	Phao đặt máy xúc	C/ty CPTM Thanh Nam	Số 783 đường 5/1 Hùng Vương, Quận Hồng Bàng	11/05/2010	11/05/2011	00263/10S15
87	S15-00690	HP-1989H	Thuyền máy	Đoàn Vĩnh Hà	Khu 3-TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	03/01/2012	03/07/2012	00632/11S15
88	S15-00691	HP-1988H	Thuyền máy	Phạm Văn Kiên	Xã Phù Ninh, Huyện Thuỷ Nguyên	10/01/2012	10/01/2013	00006/12S15
89	S15-00693	HP-1993	Đò khách	Phạm Đình Ky	Xã Phù Ninh, Huyện Thuỷ Nguyên	12/09/2012	27/05/2013	00336/12S15
90	S15-00708	HP-2000 H	Đò khách	Nguyễn Tự Ưa	Xã Hợp Thành, Huyện Thuỷ Nguyên	21/08/2009	21/08/2010	00396/09S15
91	S15-00710	HP-1063	Xuồng máy	C.ty TNHH MTV ĐBGT đường thuỷ Hải Phòng	Khu công nghiệp Lãm Hà, Lãm Hà, Quận Kiến An	25/12/2010	30/11/2011	00611/10S15
92	S15-00720	HP-1071	Đò Khách	Công ty Đường bộ	77 Nguyễn Đức Cảnh, Quận Lê Chân	14/08/2009	31/12/2009	00384/09S15
93	S15-00723	HP-2005H	Đò máy	Phùng Văn Tòng	Xã Nam Hải, Quận Hải An	15/05/2012	16/11/2012	00191/12S15
94	S15-00724	HP-	Thiên Long 14	Công ty cổ phần ĐT&XD Thiên Long	358 Lạch Tray, Quận Ngô Quyền	24/03/2008	24/03/2009	00503/08V29
95	S15-00731	HP-2015	Tàu bùn đất	Công ty CPTM Duy Linh	Km 6 đường 5/2 Hùng Vương, Quận Hồng Bàng	06/07/2012	01/07/2013	00283/12S15
96	S15-00739	HP-2028	Tàu hút TBD04	C/ty CP nạo vét và xây dựng Thái Bình Dương	259 Trường Chinh, Quận Kiến An	06/01/2010	15/09/2010	00027/10V72
97	S15-00742	HP-1094	Phà Mi Ni	Công ty Đường bộ Hải Phòng	77 Nguyễn Đức cảnh, Quận Lê Chân	01/10/2007	01/10/2008	00402/07S15
98	S15-00746	HP-1018	Xuồng máy 02	Trung tâm Kiểm dịch Y tế Quốc tế Hải Phòng	Số 2 Đường Thất Khê, Quận Hồng Bàng	15/05/2009	15/05/2010	00242/09S15
99	S15-00749	HP-2045	Thuyền máy	Lại Quang Xinh	Xã Lập lễ, Huyện Thuỷ Nguyên	09/10/2009	09/04/2010	00468/09S15
100	S15-00750	HP-2078	Phà Thống Nhất 15	HTX Vận Tải Thống Nhất	TT Cát hải, Huyện Cát Hải	22/12/2010	22/12/2011	00606/10S15
101	S15-00751	HP-1031	Xuồng "Đình Vũ 02"	Xí nghiệp xếp dỡ và vận tải Bạch Đằng	Số 8 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	26/07/2010	26/07/2011	00359/10S15
102	S15-00756	HP-2079	Phà Thống Nhất 16	HTX Vận tải Thống Nhất	TT Cát Hải, Huyện Cát Hải	15/04/2009	17/11/2009	00174/09S15
103	S15-00760	HP-2050	Tự hành	Công ty TNHH Thành Nga	Phường Đông Hải, Quận Hải An	09/08/2007	09/08/2008	00296/07S15
104	S15-00767	HP-2056H	Vân Hải	Tạ Duy Hải	Tổ 14A Khu3 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/05/2011	09/11/2011	00195/11S15
105	S15-00775	HP-2067	Thiên long 15	Công ty cổ phần ĐT&XD Thiên long	358 Lạch Tray, Quận Ngô Quyền	12/04/2009	15/04/2010	00195/09V33
106	S15-00805	HP-2061	Việt Tín-02	Chi nhánh CTy cho thuê Tài chính I Hải Phòng	Lô 14A Lê Hồng Phong P.Đằng Lâm, Quận Hải An	31/03/2008	30/09/2008	00088/08S15
107	S15-00809	HP-2111 H	Thuyền máy	Đoàn Văn Hoà	My Sơn,Ngũ Lão, Huyện Thuỷ Nguyên	13/05/2008	13/11/2008	00173/08S15

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
108	S15-00811	HP-2113H	Tàu tự hành	Phạm Văn Xuân	An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên	02/05/2008	02/05/2009	00118/08S15
109	S15-00813	HP-2118 H	Phà mi ly	Trần Văn Hưng	Xã An lư, Huyện Thuỷ Nguyên	05/09/2007	05/09/2008	00336/07S15
110	S15-00815	HP-2063H	Thuyền máy	Ngô Giang Nam	Tổ 1, Lục Độ, TT Cát Hải, Huyện Cát Hải	20/01/2014	16/07/2014	00038/14S15
111	S15-00816	HP-2064H	Thuyền máy	Vũ Văn Thuận	Xã Đằng Hải, Quận Hải An	30/05/2012	30/11/2012	00210/12S15
112	S15-00818	HP-2065H	Thuyền máy	Nguyễn Văn Bình	Xã Đông Hải, Quận Hải An	13/05/2008	13/05/2009	00178/08S15
113	S15-00819	HP-2066H	Thuyền máy	Nguyễn Văn Sự	Xã Đông Hải, Quận Hải An	30/05/2012	30/11/2012	00207/12S15
114	S15-00820	HP-2032H	Thuyền máy	Nguyễn Văn Nghiệp	Xã Đông Hải, Quận Hải An	30/05/2012	30/11/2012	00211/12S15
115	S15-00821	HP-2074H	Thuyền máy	Lê Văn Vương	Xã Nam Hải, Quận Hải An	16/11/2011	16/05/2012	00518/11S15
116	S15-00822	HP-2121 H	Thuyền máy	Nguyễn Thành Long	Khu 2 , TT Cát Hải, Huyện Cát Hải	13/05/2008	13/11/2008	00148/08S15
117	S15-00825	HP-2532	Đò Ngang	HTX Vận tải thuỷ 1-5	5/65 vạn kiếp, Quận Hồng Bàng	29/12/2010	29/12/2011	00618/10S15
118	S15-00827	HP-0900	Cảng vụ 09	Cảng vụ Đường thủy nội địa Khu vực I	Số 10 Phạm Minh Đức, Quận Ngô Quyền	08/07/2014	16/06/2015	00280/14S15
119	S15-00831	HP-2127	Tàu Tự hành	Công ty TNHH Thành Nga	P. Đông Hải, Quận Hải An	23/05/2011	11/02/2012	00945/11V15
120	S15-00834	HP-2128H	Huy Hoàng	Nguyễn Mạnh Dũng	Tổ 19 Khu 4 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	30/05/2008	30/11/2008	00228/08S15
121	S15-00837	HP-2130H	Hải Yến - 01	Trần Văn Khang	Tổ 11 khu 2 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/05/2013	10/11/2013	00430/12S15
122	S15-00840	HP-2212 H	Thuyền máy	Phùng văn Tòng	Phường Nam Hải Quận Hải An, Quận Hải An	15/05/2012	16/11/2012	00192/12S15
123	S15-00846	HP-2131	Anh Tuấn 01	Bách Văn Nghị	Tổ 12 Khu 3 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	13/07/2012	23/12/2012	00266/12S15
124	S15-00849	HP-2145H	Thuyền máy	Nguyễn Bảo Toàn	Xã Minh Tân, Huyện Thuỷ Nguyên	14/02/2008	14/08/2008	00037/08S15
125	S15-00850	HP-1125	Trường Sa 03	Bảo đảm ATHH Biển Đông và Hải đảo	22 Ngô Quyền, Quận Ngô Quyền	25/08/2011	25/08/2012	00257/11S72
126	S15-00851	HP-1126	Trường Sa 04	Bảo đảm ATHH biển Đông và hải đảo	22 Ngô Quyền, Quận Ngô Quyền	21/06/2011	21/06/2012	00193/11S72
127	S15-00852	HP-2146	Thuyền máy	Đinh Khắc Thạnh	Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên	14/03/2012	14/09/2012	00055/12S15
128	S15-00859	HP-1129	Xuồng máy	CTy ĐBGT Đường thuỷ Hải Phòng	Lãm Hà,Quán Trữ, Quận Kiến An	08/01/2008	08/01/2009	00019/08S15
129	S15-00860	HP-1130	Xuồng máy	CTy ĐBGT Đường thuỷ Hải Phòng	Lãm Hà, Quận Kiến An	08/01/2008	08/01/2009	00020/08S15

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
130	S15-00864	HP-1861	Thuyền máy	Doanh nghiệp tư nhân xăng dầu Anh Dũng	Tổ 2 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	06/03/2009	06/09/2009	00078/09S15
131	S15-00865	HP-1862H	Thuyền máy	Nguyễn Tiến Oánh	Tổ 13 Khu 3 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	26/09/2013	14/03/2014	00365/13S15
132	S15-00870	HP-2160 H	Tàu tự hành	Nguyễn Văn Hiệp	Tổ 15 Khu 3 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	14/08/2012	14/08/2013	00306/12S15
133	S15-00878	HP-2192	Xuồng công tác 05	C.ty TNHH MTV ĐBGT đường thuỷ Hải Phòng	Khu công nghiệp Lãm Hà, Lãm Hà, Quận Kiến An	07/01/2011	08/01/2012	00010/11S15
134	S15-00881	HP-2193	Ca nô "Trường Sa 05"	Bảo đảm An toàn HH Biển đông & Hải đảo	22B, đường Ngô Quyền, Quận Ngô Quyền	24/02/2012	24/02/2013	00035/12S72
135	S15-00885	HP-2210	Tầu tự hành	C.Ty TNHH Hà Thịnh	43C Lê Lai, Quận Ngô Quyền	02/08/2010	02/08/2011	00365/10S15
136	S15-00886	HP-2209	Minh Ngọc - 10	Công Ty TNHH Minh Ngọc	110 Lý Thánh Tông, Quận Đồ Sơn	23/09/2009	23/09/2010	00438/09S15
137	S15-00888	HP- 2217	Thuyền máy	Nguyễn Văn Bình	Phường Đông Hải, Quận Hải An	06/08/2013	07/02/2014	00289/13S15
138	S15-00889	HP-2218	Xuồng công tác	C.ty TNHH MTV ĐBGT đường thuỷ Hải Phòng	Khu công nghiệp Lãm Hà, Lãm Hà, Quận Kiến An	21/06/2011	21/06/2012	00307/11S15
139	S15-00890	HP-2219H	Tầu tự hành	Bùi Văn Nơi	Xã Lại Xuân, Huyện Thuỷ Nguyên	26/11/2007	26/11/2008	00421/07S15
140	S15-00893	HP-2215	Thuyền máy	Hoàng Văn Lập	Tổ 6, Khu1,ThịTrấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	07/05/2012	10/11/2012	00170/12S15
141	S15-00895	HP-2237 H	Tự hành	Hoàng Huy Toàn	Xã An Hoà, Huyện An Dương	19/12/2008	19/12/2009	00555/08S15
142	S15-00900	HP-2347	Bạch Đằng 01	Huyện đoàn Thuỷ Nguyên	31 Đường Đà Nẵng ,TT Núi Đèo, Huyện Thuỷ Nguyên	08/01/2009	08/07/2009	00014/09S15
143	S15-00904	HP-2255	Xuồng máy	Cảng vụ đường thuỷ nội địa khu vực I	10 - Phạm Minh Đức, Quận Ngô Quyền	07/07/2014	01/12/2014	00278/14S15
144	S15-00905	HP-2270	Tự Hành	Công ty TNHH Thành Nga	Phường Đông Hải, Quận Hải An	11/08/2009	11/08/2010	01276/09V15
145	S15-00912	HP-2257H	Thuyền máy	Nguyễn Trọng Đoàn	Tổ 12, Khu3, Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/05/2011	09/11/2011	00202/11S15
146	S15-00913	HP-2273H	Thuyền Thiên Long	Đặng Đình Hoả	Xã Phù Long, Huyện Cát Hải	30/06/2011	30/12/2011	00339/11S15
147	S15-00918	HP- 2296 H	Thuyền máy	Nguyễn Văn Chốn	Xã An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên	12/05/2008	12/11/2008	00133/08S15
148	S15-00920	HP-2383H	Thuyền Máy	Nguyễn Thành Trung	Tổ 10 Khu2 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/05/2011	09/11/2011	00197/11S15
149	S15-00923	HP-2311	Tàu tự hành	Bùi Văn Minh	Số119 Đình Đông, Phường Đông Hải, Quận Lê Chân	06/10/2011	06/10/2012	00466/11S15
150	S15-00924	HP- 1347	Thống Nhất 09	Hợp tác xã vận tải Thống Nhất	Cát Hải, Huyện Cát Hải	12/12/2007	12/06/2008	00484/07S15
151	S15-00927	HP-2325	Trịnh Vũ 08	C.ty TNHH TMDL Trịnh Vũ	Tổ 10 khu 2B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	03/11/2010	03/05/2011	00483/10S15

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
152	S15-00928	HP-2326	Hồng Yến - 09	Bùi Thị Bạch Yến	Tổ 19 khu 4 Thị trấn Cát bà, Huyện Cát Hải	12/09/2011	12/03/2012	00420/11S15
153	S15-00929	HP-2329	Phong cảnh	Đỗ Tiên Phong	Tổ 3 khu I T.T Cát Bà, Huyện Cát Hải	07/05/2010	10/11/2010	00220/10S15
154	S15-00932	HP-2336H	Thuyền máy	Nguyễn Văn Hậu	Xã An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên	23/06/2008	23/12/2008	00276/08S15
155	S15-00934	HP-2332H	Thuyền máy	Nguyễn Văn Khuê	Xã An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên	14/05/2008	14/11/2008	00181/08S15
156	S15-00935	HP-2342	Thiên Long - 02	Đặng Đình Hoả	Xã Phù Long, Huyện Cát Hải	30/06/2011	30/12/2011	00340/11S15
157	S15-00940	HP-2356H	Tự hành	Nguyễn Văn Ngọc	Xã Ngũ Lão, Huyện Thuỷ Nguyên	29/12/2009	30/10/2010	00614/09S15
158	S15-00943	HP-2360 H	Thuyền máy	Bùi Đình Sàng	Khu I thị trấn Cát hải, Huyện Cát Hải	20/02/2008	20/08/2008	00042/08S15
159	S15-00944	HP-2361 H	Thuyền Máy	Nguyễn Mạnh Huân	Khu I Thị trấn Cát Hải, Huyện Cát Hải	19/07/2008	19/01/2009	00303/08S15
160	S15-00945	HP- 2346	Tự hành	Công ty TNHH Thành Nga	Phường Đông Hải, Quận Hải An	22/06/2007	22/06/2008	00213/07S15
161	S15-00951	HP-2372 H	Thuyền Máy	Phạm Thị Chiêm	Tổ 19 Khu 4 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	15/06/2007	15/06/2008	00210/07S15
162	S15-00952	HP-2373 H	Thuyền Máy	Phạm Thị Chiêm	Tổ 19 Khu 4 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	15/06/2007	15/06/2008	00211/07S15
163	S15-00954	HP-0692	Tầu Tự Hành	Công ty CPTM Hải Thái	21 Hồ Sen, p Trại Cau, Quận Lê Chân	24/06/2008	04/07/2009	00498/08V79
164	S15-00955	HP-2390 H	Thuyền Máy	Đinh Khắc Đính	Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên	13/05/2011	13/11/2011	00226/11S15
165	S15-00957	HP-2392 H	Thuyền máy	Phùng Văn Anh	Xã Kiền Bái, Huyện Thuỷ Nguyên	12/03/2010	12/09/2010	00078/10S15
166	S15-00961	HP-2404	8CT - 25	Công ty cổ phần quản lý đường sông số 8	Xã Hồng Thái, Huyện An Dương	03/02/2015	16/12/2014	00035/15S15
167	S15-00962	HP-2403H	Tàu tự hành	Bùi Mạnh Đoài	Xã An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên	23/09/2009	22/09/2010	00446/09S15
168	S15-00965	HP-2408	Minh Đạt-04	Công ty TNHH Linh Ngọc	Thôn Đền, xã Lâm Động, Huyện Thuỷ Nguyên	08/01/2010	18/09/2010	00017/10S15
169	S15-00966	HP-2409	Thuyền máy dich vụ	Nguyễn Văn Sự	Phường Đông Hải, Quận Hải An	23/12/2009	23/12/2010	00607/09S15
170	S15-00967	HP-2411	Tự Hành	Công Ty Công Nghiệp Tàu Thuỷ Nam Triệu	Xã Tam Hưng, Huyện Thuỷ Nguyên	14/03/2012	14/09/2012	00051/12S15
171	S15-00968	HP-2363	Tàu tự hành	Công ty TNHH DVTM Mạnh Nam	51/50 Hạ Lý, Quận Hồng Bàng	17/05/2011	17/05/2012	00229/11S15
172	S15-00970	HP-2394	Phà Mi ni	Vũ Quốc Công	Xã Tây Hưng, Huyện Tiên Lãng	23/08/2011	23/02/2012	00417/11S15
173	S15-00974	HP-2433 H	Thuyền máy	Hoàng Văn Thành	64 Bến Bính, Huyện Thuỷ Nguyên	12/09/2012	12/03/2013	00339/12S15

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
174	S15-00975	HP-2427	Xuồng công tác	C/ty CP vận tải và dịch vụ Petrolimex HP	16 Ngô Quyền, Quận Ngô Quyền	03/08/2011	03/08/2012	00397/11S15
175	S15-00977	HP-2434	Đò Khách - 01	Công ty cổ phần Đình Vũ	Hạ đoạn 3 , Đông Hải, Quận Hải An	30/05/2012	30/11/2012	00209/12S15
176	S15-00980	HP-2437	Đò máy - 04	Công ty cổ phần Đình Vũ	Hạ Đoạn 3 , Đông Hải, Quận Hải An	30/05/2012	30/11/2012	00208/12S15
177	S15-00981	HP-2443 H	. Đò màn	Trần Văn Thuận	Tổ 1 Phường Hùng Vương, Quận Hồng Bàng	19/06/2012	23/06/2013	00228/12S15
178	S15-00983	HP-2415	Thanh tra GT 02	Đội thanh tra GTĐT nội địa số 3	An Đồng - An Dương, Huyện An Dương	21/06/2011	21/06/2012	00308/11S15
179	S15-00989	HP-2472 H	Tàu Chở Dầu	Trần Văn Kha	Xã An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên	27/05/2008	27/05/2009	00218/08S15
180	S15-00991	HP-2485	HP 2485	Công ty CP TMVT và du lịch Hoàng Anh	Số 83 đường Bạch Đằng, Quận Hồng Bàng	25/07/2007	23/07/2008	00238/07V17
181	S15-00995	HP-2476	Tầu Tự Hành	Công ty Cổ phần Phú Mạnh	Số 13/97 Cầu Cáp, Lam Sơn, Quận Lê Chân	10/02/2012	10/02/2013	00017/12S15
182	S15-00997	HP-2497H	Tầu Hàng Khô	Bùi Hữu Ngọc	787 đường 5-1 phường Hùng Vương, Quận Hồng Bàng	19/05/2010	19/05/2011	00274/10S15
183	S15-00999	HP-2507H	Tầu tự hành	Trần Văn Viễn	An Lập - An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên	01/11/2008	01/11/2009	01381/08V98
184	S15-01000	HP-2516	Mạnh Đạt 06	Nguyễn Văn Bình	Tổ 12 Khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	28/04/2014	10/11/2014	00171/14S15
185	S15-01002	HP-2531	Đò ngang	HTX vận tải thuỷ 1-5	5/65 Vạn Kiếp ,Thượng Lý, Quận Hồng Bàng	29/12/2010	29/12/2011	00619/10S15
186	S15-01003	HP-2540	Tàu tự hành	Công ty TNHH Linh Ngọc	Thôn Đền, xã Lâm Động, Huyện Thuỷ Nguyên	08/01/2010	18/09/2010	00016/10S15
187	S15-01004	HP-2541	Tàu Tự Hành	Công Ty TNHH Thương Mại Minh Đạt	Xã Lâm Động, Huyện Thuỷ Nguyên	28/02/2008	28/02/2009	00051/08S15
188	S15-01007	HP-2549	Bốn mùa 08	Nguyễn Văn Mã	Tổ dân phố 19 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	05/11/2014	09/05/2015	00408/14S15
189	S15-01008	HP-2550H	Hoà Bình 02	Lâm Viết Trường	Tổ 3 khu I, TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	11/11/2010	10/05/2011	00523/10S15
190	S15-01010	HP-2530 H	Nhã Ca 06	Trần Văn Chinh	Hoàng Châu, Huyện Cát Hải	07/05/2010	10/11/2010	00246/10S15
191	S15-01012	HP-0703	Tàu hàng khô	Doanh nghiệp tư nhân Trần Văn Ngợi	Số 24 B bến Bính, Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên	23/04/2008	23/04/2009	00115/08S15
192	S15-01013	HP-2554	Đại Dương - 02	Chi nhánh C/ty TNHH DL&TM Đại Dương	28/212 Đà Nẵng - P. Lạc Viên, Quận Ngô Quyền	13/06/2011	13/12/2011	00291/11S15
193	S15-01014	HP-2601	Việt Tín -01	C.ty TNHH TMDL sinh thái thân thiện Việt Nam	Tổ 14B khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	02/12/2014	29/06/2015	00439/14S15
194	S15-01015	HP-2640	Việt Tín -02	C.ty TNHH TMDL sinh thái thân thiện Việt Nam	Tổ 14B khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	06/01/2015	29/06/2015	00005/15S15
195	S15-01019	HP-2524	Đò khách	Nguyễn Văn Thiện	Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên	16/11/2011	16/11/2012	00523/11S15

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
196	S15-01020	HP-2525H	Đò máy	Dương Thị Huyên	Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên	07/01/2008	07/07/2008	00015/08S15
197	S15-01021	HP-2552	Hoài Sơn	Tô Văn Thuyết	Tổ 10 Khu 2 T.T Cát Bà, Huyện Cát Hải	08/05/2012	10/11/2012	00155/12S15
198	S15-01023	HP-2562	Tàu Tự Hành	Công ty TNHH DVTM Mạnh Nam	51/50 Hạ Lý, Quận Hồng Bàng	05/12/2012	05/12/2013	00401/12S15
199	S15-01024	HP-2563H	Đò máy	Lê Văn Khanh	Bến Bính, Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên	14/03/2012	16/03/2013	00057/12S15
200	S15-01025	HP-2570	Sà Lan	Công ty TNHH Sơn Trường	Khu 6 P. Quán Toan, Quận Hồng Bàng	11/04/2008	29/03/2009	00443/08V98
201	S15-01027	HP-2573	Sà lan	Công ty TNHH Sơn Trường	Khu 6 P.Quán Toan, Quận Hồng Bàng	11/04/2008	29/03/2009	00444/08V98
202	S15-01028	HP-2574	Sà Lan	Công ty TNHH Sơn Trường	Khu 6 P.Quán Toan, Quận Hồng Bàng	25/03/2009	25/03/2010	00152/09S15
203	S15-01031	HP-2583	Thiên Long - 03	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Thiên Long	358 Lạch Tray, Đằng Giang, Quận Ngô Quyền	23/03/2011	23/03/2012	00084/11V37
204	S15-01033	HP-2594	LEPONT TRAVEL	Nguyễn Minh Tuấn	62 đường Núi Ngọc, TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	06/03/2013	22/06/2013	00048/13S15
205	S15-01040	HP-1034	Minh Sơn	CTy TNHH Thương mại & Dịch vụ Minh Sơn	Minh Tân, Huyện Kiến Thụy	06/08/2009	06/08/2010	00375/09S15
206	S15-01042	HP-2465	hồng tiến 44	Chi nhánh HTXVT&TM Hồng Tiến	Số 11, Lê Thánh Tông-P.Máy Chai, Quận Ngô Quyền	14/05/2008	14/05/2009	00160/08V17
207	S15-01043	HP-2603H	Nhã Ca	Trần Văn Hiệp	Khu II thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	07/06/2011	10/11/2011	00271/11S15
208	S15-01045	HP-2610	Thuyền máy	Công ty TNHH Liên Bình	Số 39 ngõ 8B, Minh Khai, Quận Hồng Bàng	12/08/2014	17/08/2015	00312/14S15
209	S15-01046	HP-1419	Thuyền máy	Vườn Quốc gia Cát Bà	Thị Trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	13/06/2013	13/12/2013	00108/13S15
210	S15-01047	HP-2611	Đò Máy	Nguyễn Quang Phương	Thị trấn Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên	06/04/2010	06/10/2010	00170/10S15
211	S15-01052	HP-2644H	Thuyền máy	Hoàng Thị Đồng	Tổ 19 khu 4 Thị trấn Cát Hải, Huyện Cát Hải	07/10/2008	07/04/2009	00402/08S15
212	S15-01053	HP-2641	Quang Anh	C.ty TNHH TMDVDL Quang Anh	Tổ 10 khu 2 thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	05/06/2012	05/12/2012	00202/12S15
213	S15-01055	HP-2652	Thuyền Nan	Bùi Văn Chung	Tổ 12 khu 3A TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00084/11S15
214	S15-01056	HP-2653	Thuyền Nan	Nguyễn Văn Chiến	Tổ 17 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	16/04/2009	16/10/2009	00176/09S15
215	S15-01057	HP-2654	Thuyền Nan	Phạm Văn Mậu	Tạm trú Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00119/11S15
216	S15-01059	HP-2661	Thuyền Nan	Nguyễn Văn Đức	Tổ 15 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	24/03/2010	24/09/2010	00125/10S15
217	S15-01060	HP-2662	Thuyền Nan	Nguyễn Văn Đảm	Tổ 16 khu 3 Cát Bà, Huyện Cát Hải	19/03/2009	30/09/2009	00114/09S15

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
218	S15-01061	HP-2663	Thuyền Nan	Nguyễn Long Biên	Tổ 15 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	26/07/2011	26/01/2012	00381/11S15
219	S15-01062	HP-2664	Lẵng Gỗ	Nguyễn Thị Dinh	Tổ 9 khu 2 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	19/03/2009	30/09/2009	00147/09S15
220	S15-01065	HP-2672	Thuyền Nan	Nguyễn Văn Long	Tạm trú tại Cát Bà, Huyện Cát Hải	19/03/2009	30/09/2009	00120/09S15
221	S15-01067	HP-2674	Thuyền Nan	Nguyễn Văn Tuấn	Khu 2 Cát Bà, Huyện Cát Hải	24/03/2010	24/09/2010	00129/10S15
222	S15-01069	HP-2676	Thuyền Nan	Nguyễn Văn Hương	Tạm trú Cát Bà, Huyện Cát Hải	30/03/2009	22/10/2009	00130/09S15
223	S15-01070	HP-2677	Thuyền Nan	Bách Văn Huyện	Tạm trú tại Cát Bà, Huyện Cát Hải	24/03/2010	24/09/2010	00133/10S15
224	S15-01071	HP-2681	Thuyền Nan	Phạm Tường Quang	Tổ 15 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	24/03/2010	24/09/2010	00131/10S15
225	S15-01073	HP-2683	Thuyền Nan	Bùi Văn Trường	Tổ 16 khu A Cao Minh, Cát Bà, Huyện Cát Hải	24/03/2010	24/09/2010	00111/10S15
226	S15-01074	HP-2684	Thuyền máy	Lê Đức Vinh	Tạm trú tại TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00092/11S15
227	S15-01075	HP-2685	Thuyền Nan	Lê Đức Xuân	Minh Tân, Huyện Thuỷ Nguyên	09/04/2011	10/10/2011	00090/11S15
228	S15-01076	HP-2691	Thuyền Nan	Hoàng Văn Sơn	An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên	24/03/2010	24/09/2010	00127/10S15
229	S15-01077	HP-2692	Thuyền Nan	Ngô Văn Quanh	Tạm trú Cát Bà, Huyện Cát Hải	23/06/2009	23/12/2009	00337/09S15
230	S15-01078	HP-2693	Thuyền Nan	Hoàng Văn Cây	An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên	09/04/2011	10/10/2011	00094/11S15
231	S15-01079	HP-2694	Thuyền Nan	Vũ Đức Hùng	Minh Tân, Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên	19/03/2009	30/09/2009	00138/09S15
232	S15-01081	HP-2696	Thuyền Nan	Bùi Văn Chính	Tổ 15 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	24/03/2010	24/09/2010	00128/10S15
233	S15-01084	HP-2785	Tàu dầu	Công Ty TNHH Liên Bình	39/8B Cù Chính Lan, Minh Khai, Quận Hồng Bàng	12/08/2014	17/08/2015	00313/14S15
234	S15-01085	HP-2657	Thuyền Nan	Trần Văn Bình	Tạm trú tại Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00089/11S15
235	S15-01087	HP-2659	Thuyền Nan	Lường Văn Hinh	Tạm trú tại Cát Bà, Huyện Cát Hải	24/03/2010	24/09/2010	00132/10S15
236	S15-01088	HP-2702	Xuồng công tác	Cảng vụ đường thuỷ nội địa Khu vực I	Số10 Phạm Minh Đức, Quận Ngô Quyền	01/12/2010	01/12/2011	00574/10S15
237	S15-01089	HP-2701	Xuồng công tác	Cảng vụ đường thuỷ nội địa khu vực I	Số 10 Phạm Minh Đức, Quận Ngô Quyền	07/07/2014	01/06/2015	00282/14S15
238	S15-01090	HP-2703	Xuồng công tác	Cảng vụ đường thuỷ nội địa Khu vực I	Số 10 Phạm Minh Đức, Quận Ngô Quyền	08/07/2014	01/06/2015	00277/14S15
239	S15-01091	HP-2705	Thuyền Nan	Nguyễn Văn Tải	Tổ 10 khu 2 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00129/11S15

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
240	S15-01092	HP-2706	Thuyền Nan	Nguyễn Văn Thanh	Tổ 10 khu 2B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00128/11S15
241	S15-01093	HP-2707	Thuyền Nan	Đinh Khắc Bắc	Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên	09/04/2011	10/10/2011	00108/11S15
242	S15-01094	HP-2710	Thuyền Nan	Đinh Viết Mỏi	Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên	09/04/2011	10/10/2011	00114/11S15
243	S15-01095	HP-2711	Thuyền Nan	Đặng Văn Hinh	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00117/11S15
244	S15-01096	HP-2712	Thuyền Nan	Lê Hữu Thuận	Dương Quan, Huyện Thuỷ Nguyên	09/04/2011	10/10/2011	00104/11S15
245	S15-01097	HP-2713	Thuyền Nan	Đinh Khắc Hải	Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên	09/04/2011	10/10/2011	00115/11S15
246	S15-01098	HP-2714	Thuyền Nan	Bùi Thị Thẩm	Tổ 10 khu 2B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00125/11S15
247	S15-01099	HP-2715	Thuyền Nan	Hoàng Văn Kháng	Tổ 15 khu 1 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00116/11S15
248	S15-01100	HP-2716	Thuyền Nan	Hoàng Xuân Được	Tổ 10B, khu 2B Bến Bèo, Cát Hải, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00113/11S15
249	S15-01101	HP-2717	Thuyền Nan	Vũ Văn Chính	Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên	09/04/2011	10/10/2011	00105/11S15
250	S15-01102	HP-2720	Thuyền Nan	Lê Khắc Xình	Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên	19/03/2009	27/09/2009	00094/09S15
251	S15-01103	HP-2721	Thuyền Nan	Đinh Viết Mới	Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên	09/04/2011	10/10/2011	00122/11S15
252	S15-01104	HP-2722	Thuyền Nan	Bùi Văn Phong	Tổ 16 khu 3B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	21/06/2011	21/12/2011	00312/11S15
253	S15-01105	HP-2723	Thuyền Nan	Bùi Văn Thanh	Tổ 16 khu 3B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	24/03/2010	24/09/2010	00094/10S15
254	S15-01106	HP-2731	Thuyền XMLT	Lê Văn Phúc	Thôn Liễu Dinh xã Trường Thọ, Huyện An Lão	27/08/2007	27/08/2008	00372/07S15
255	S15-01107	HP-2775	Tự hành	Công ty TNHH Duyên Lộc	Số 130 Lê Lai, Máy Chai, Quận Ngô Quyền	12/05/2011	12/05/2012	00223/11S15
256	S15-01108	HP-2776	Tàu tự hành	Công ty TNHH Duyên Lộc	Số 130 Lê Lai, Máy Chai, Quận Ngô Quyền	12/05/2011	12/05/2012	00222/11S15
257	S15-01110	HP-2724	Xuồng Công tác	Cảng vụ đường thuỷ nội địa khu vực I	Số 10 Phạm Minh Đức, Quận Ngô Quyền	13/08/2014	23/02/2015	00307/14S15
258	S15-01111	HP-2771	Đại Dương-01	Chi nhánh C/tyTNHH DL&TM Đại Dương	28/212 Đà Nẵng - P.Lạc Viên, Quận Ngô Quyền	10/06/2011	13/12/2011	00290/11S15
259	S15-01112	HP-2772	Tàu tự hành	Lê Văn Cách	Trường Thọ, Huyện An Lão	05/08/2013	05/08/2014	00290/13S15
260	S15-01113	QN-@_@	Tầu Vớt Rác	Ban quản lý vịnh Hạ Long	Số 166 Lê Thánh Tông, Thành phố Hạ Long	01/10/2007	01/10/2008	01338/07V29
261	S15-01114	HP-2747	Tầu hàng khô	Nguyễn Thị Liên	Xã Trường Thọ, Huyện An Lão	10/10/2007	10/10/2008	00358/07S15

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
262	S15-01115	HP-2744	Tầu tự hành	Lê Văn Cường	Xã Trường Thọ, Huyện An Lão	11/10/2007	11/10/2008	00360/07S15
263	S15-01116	HP-2759	Callassic sail - 05	C.ty TNHH TMDL Quỳnh Trang	Tổ 14B khu 3 - TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	04/12/2013	10/05/2014	00466/13S15
264	S15-01117	HP-2760	Xuồng công tác	Cảng vụ đường thuỷ nội địa khu vực I	Số 10 Phạm Minh Đức, Quận Ngô Quyền	07/07/2014	07/06/2015	00279/14S15
265	S15-01118	HP-2761	Thuyền Nan	Hà Quang Đạt	Tổ 17 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	24/03/2010	24/09/2010	00112/10S15
266	S15-01119	HP-ZZZZ	Đò chở hàng khô	Lê Phong Kiền	Số 2 ngõ Vạn Kiếp, Thượng Lý, Quận Hồng Bàng	23/10/2007	23/10/2008	00371/07S15
267	S15-01120	HP-2784	Đò chở hàng khô	Trương Đức Hưng	Số 71 Đào Đô, Thượng Lý, Quận Hồng Bàng	29/09/2008	29/09/2009	00387/08S15
268	S15-01122	QN-XX	Tầu Vớt Rác	Ban quản lý vịnh Hạ Long	Số 166 Lê Thánh Tông, Thành phố Hạ Long	05/10/2007	05/10/2008	00384/07S15
269	S15-01123	HP-2790	Sà lan tự hành	Chi nhánh công ty cho thuê tài chính I Hải Phòng	Số 14A Lê Hồng Phong, Đằng Lâm, Quận Hải An	27/01/2008	12/11/2008	00035/08S15
270	S15-01124	QN-	Tầu Vớt Rác	Ban quản lý vịnh Hạ Long	Số 166 Lê Thánh Tông, Thành phố Hạ Long	17/11/2007	23/11/2008	00412/07S15
271	S15-01125	HP-2812	Thuyền nan	Bùi Văn Nuôi	Tổ 15 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	26/07/2011	26/01/2012	00380/11S15
272	S15-01127	HP-2814	Thuyền nan	Đinh Văn Bốn	Tạm trú tại TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00111/11S15
273	S15-01129	HP-2824	Việt Hải - 01	Uỷ ban nhân dân xã Việt Hải	Xã Việt Hải, Huyện Cát Hải	20/11/2013	09/05/2014	00431/13S15
274	S15-01131	HP-2816	Tàu chở bùn đất	Công ty TNHH Phúc Đức	Tổ 5 đường 5/1, Hùng Vương, Quận Hồng Bàng	05/12/2014	10/06/2015	00446/14S15
275	S15-01132	HP-2794	HA450-0102	Vườn Quốc Gia Cát Bà	TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	11/12/2007	11/12/2008	00479/07S15
276	S15-01133	HP-2807	Sà lan tự hành	Nguyễn Đức Vịnh	Số 96 Trần Tất Văn, Huyện An Lão	20/12/2007	20/12/2008	00501/07S15
277	S15-01136	HP-2815	Tầu tự hành	Xí nghiệp tập thể Bạch Đằng	Số 304 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	29/05/2009	29/05/2010	00292/09S15
278	S15-01137	HP-2830	Thuyền nan	Trần Tiến Minh	Tổ 17 khu 3 B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	03/01/2008	03/07/2008	00004/08S15
279	S15-01138	HP-2831	Thuyền nan	Ngô Viết Đọc	Cát Bà, Huyện Cát Hải	02/04/2010	02/10/2010	00157/10S15
280	S15-01139	HP-2833	Thuyền nan	Vũ Văn Dũng	TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	16/04/2009	16/10/2009	00180/09S15
281	S15-01140	HP-2834	Thuyền nan	Vũ Trọng Thu	TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	24/03/2010	24/09/2010	00109/10S15
282	S15-01141	HP-2836	Thuyền nan	Lê Văn Lai	TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	25/04/2011	25/10/2011	00165/11S15
283	S15-01142	HP-2839	Thuyền nan	Trần Văn Rút	Tổ 8 khu 2A TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	19/03/2009	30/09/2009	00116/09S15

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
284	S15-01143	HP-2840	Thuyền nan	Trần Văn Thắng	TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	02/04/2010	02/10/2010	00160/10S15
285	S15-01144	HP-2841	Thuyền nan	Bùi Ngọc Ban	TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	03/01/2008	03/07/2008	00011/08S15
286	S15-01145	HP-2842	Thuyền nan	Trần Văn Vượng	TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00085/11S15
287	S15-01146	HP-2843	Thuyền nan	Bùi Văn Thuỷ	Tổ 12 khu 3A TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	19/03/2009	30/09/2009	00144/09S15
288	S15-01147	HP-2844	Thuyền nan	Đặng Văn Mau	Tổ 14 khu 3A TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	24/03/2010	24/09/2010	00116/10S15
289	S15-01148	HP-2849	Tầu Tự Hành	Công Ty TNHH TM-Vận tải Âu Việt	Số 31/3 Bến Bính phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng	25/01/2008	07/08/2008	00032/08S15
290	S15-01149	HP-2850	Tín Phát-01	CN Công Ty cho thuê Tài Chính I- HP	Lô 14A đường Lê Hồng Phong p Đằng Lâm, Quận Hải An	01/06/2009	01/12/2009	00294/09S15
291	S15-01151	HP-2853	Thuyền máy	Nguyễn Anh Trường	Số 9/99 Hạ Lý, Quận Hồng Bàng	25/09/2012	22/07/2013	00351/12S15
292	S15-01152	HP-2898	HP - 2898	Công ty cổ phần Quảng Phúc	Đa Phúc, Huyện Kiến Thụy	15/11/2010	15/05/2011	00535/10S15
293	S15-01153	HP-2897	HP - 2897	Công ty cổ phần Quảng Phúc	Đa Phúc, Huyện Kiến Thụy	15/11/2010	15/05/2011	00536/10S15
294	S15-01155	HP-2847	Thuyền máy	Nguyễn Thị Thì	Số 2C7 Trại Sơn, Trại Chuối, Quận Hồng Bàng	25/09/2012	22/07/2013	00357/12S15
295	S15-01156	HP-2864	Thuyền máy	Trần Thị Hà	Số 18/135 Hạ Lý, Quận Hồng Bàng	25/09/2012	22/07/2013	00354/12S15
296	S15-01157	HP-2852	Thuyền máy	Nguyễn Văn Sáng	Số 73 Hàm Nghi, Trại Chuối, Quận Hồng Bàng	25/09/2012	22/07/2013	00356/12S15
297	S15-01158	HP-2854	Thuyền máy	Chu Quang Vinh	Số 25/99 Hạ Lý, Quận Hồng Bàng	11/05/2009	11/05/2010	00231/09S15
298	S15-01159	HP-2855	Thuyền máy	Lê Văn Thuỷ	Số 38 Bến Bính, Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên	25/09/2012	22/07/2013	00358/12S15
299	S15-01160	HP-2856	Thuyền máy	Ngô Thị Hải	Số 12/135 Hạ Lý, Quận Hồng Bàng	25/09/2012	26/03/2013	00353/12S15
300	S15-01161	HP-2857	Thuyền máy	Phạm Văn Quý	Số 46 Tam Bạc, Minh Khai, Quận Hồng Bàng	25/09/2012	22/07/2013	00352/12S15
301	S15-01162	HP-2859	Thuyền máy	Nguyễn Thị Bé	Số 26A Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên	25/09/2012	22/07/2013	00355/12S15
302	S15-01163	HP-2860	Thuyền máy	Phạm Thị Minh	Số 97 Thế Lữ, Quận Hồng Bàng	25/09/2012	22/07/2013	00350/12S15
303	S15-01164	HP-2861	Thuyền máy	Đào Thị Nết	Số 103 Hạ Lý, Quận Hồng Bàng	03/03/2014	09/01/2015	00055/14S15
304	S15-01165	HP-2819	Tàu chở bùn đất	Công ty TNHH Phúc Đức	Tổ 5 đường 5/1 Hùng Vương, Quận Hồng Bàng	14/05/2009	14/05/2010	00238/09S15
305	S15-01166	HP-2800	Thuyền nan	Bùi Văn Thành	Khu 3A TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	05/03/2008	05/03/2009	00076/08S15

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
306	S15-01167	HP-2875	Thuyền Nan	Nguyễn Văn Kiên	Tạm trú tại Cát Bà, Huyện Cát Hải	19/04/2010	19/10/2010	00187/10S15
307	S15-01168	HP-2876	Thuyền nan	Nguyễn Văn Ngọc	Tạm trú tại Cát Bà, Huyện Cát Hải	19/04/2010	19/10/2010	00188/10S15
308	S15-01169	HP-2877	Thuyền nan	Dương Văn Thành	Tạm trú tại Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00088/11S15
309	S15-01170	HP-2882	Thuyền nan	Lương Văn Quyền	Nghĩa Lộ, Huyện Cát Hải	19/04/2010	19/10/2010	00189/10S15
310	S15-01171	HP-2883	Thuyền nan	Đào Văn Vương	Tạm trú tại Cát Bà, Huyện Cát Hải	05/03/2008	05/03/2009	00081/08S15
311	S15-01172	HP-2884	Thuyền máy	Nguyễn Văn Phòng	Thượng Lý, Quận Hồng Bàng	13/05/2009	13/05/2010	00237/09S15
312	S15-01173	HP-2885	Thuyền máy	Mai Văn Đăng	Xã Lam Sơn, Huyện An Dương	19/07/2010	19/05/2011	00354/10S15
313	S15-01175	HP-0752	Hồng Hà 02	Tổng công ty bảo đảm an toàn hàng hải Miền Bắc	Số 01 Lô 11A đường Lê Hồng Phong, Đằng Hải, Quận Hải An	04/09/2014	04/08/2015	00342/14S15
314	S15-01181	HP-2912	Tàu dịch vụ	Nguyễn Thanh Phong	Xóm Bến Bính, Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên	28/05/2013	04/12/2013	00157/13S15
315	S15-01182	HP-2846	Tàu hàng khô	Công ty TNHH Phúc Đức	Tổ 5 đường 5/1 Hùng Vương, Quận Hồng Bàng	01/07/2010	01/07/2011	00300/10S15
316	S15-01183	HP-2838	Thuyền Máy	Công ty Cổ phần Vận tải biển Hùng Vương.	Số 90 Lâm Sản, Phường Sở Dầu, Quận Hồng Bàng	30/05/2012	30/11/2012	00206/12S15
317	S15-01184	HP-2900 H	Thuyền máy	Nguyễn Ngọc Chiến	117 Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên	15/10/2012	17/04/2013	00370/12S15
318	S15-01189	HP-2890	The NINA	Đào Văn Chi	Số 7 tổ 42 cụm 5 Quán Trữ, Quận Kiến An	05/04/2010	06/10/2010	00162/10S15
319	S15-01190	HP-2910	Thuyền máy	Vũ Đức Điểu	Thôn Lôi Động, Xã Hoàng Động, Huyện Thuỷ Nguyên	25/04/2011	25/04/2012	00152/11S15
320	S15-01191	HP-2904	Tầu hàng khô	C/ty CPSXKDKT & DV Anh Cường	Quảng Thanh, Huyện Thuỷ Nguyên	24/04/2008	24/04/2009	00116/08S15
321	S15-01193	HP-2913	Tàu dịch vụ	Lê Văn Hải	Xóm Bến Bính, Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên	14/12/2011	14/06/2012	00600/11S15
322	S15-01194	HP-bbbb	Hoa Phượng	Sở ngoại vụ Hải Phòng	Số 15 Trần Quang Khải, Quận Hồng Bàng	07/05/2008	07/11/2008	00124/08S15
323	S15-01195	HP-cccc	Cát Bà -01	Sở ngoại vụ Hải Phòng	Số 15 Trần Quang Khải, Quận Hồng Bàng	08/05/2008	08/11/2008	00125/08S15
324	S15-01196	HP-dddd	Cát Bà-02	Sở ngoại vụ Hải Phòng	Số 15 Trần quang Khải, Quận Hồng Bàng	07/05/2008	07/11/2008	00126/08S15
325	S15-01197	HP-eeee	Cát Bà-03	Sở ngoại vụ Hải Phòng	Số 15 Trần Quang Khải, Quận Hồng Bàng	07/05/2008	07/11/2008	00127/08S15
326	S15-01198	HP-2933	Tầu chở bùn đất	Công ty cổ phần Quang Huy	Quán Toan, Quận Hồng Bàng	19/05/2008	19/05/2009	00192/08S15
327	S15-01202	HP-2934	Thuyền máy	Nguyễn Văn Chốn	An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên	05/05/2008	21/11/2008	00203/08S15

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
328	S15-01203	HP-2926	Anh Phát 01	C/ty TNHHDVTM Anh Phát	Số 8/50 Hạ Lý, Quận Hồng Bàng	21/05/2008	21/05/2009	00204/08S15
329	S15-01204	HP-3174	PINTA	Đào Văn Chi	Số 7 tổ 42 cụm 5 Quán Trữ, Quận Kiến An	05/04/2010	06/10/2010	00163/10S15
330	S15-01206	HP-2919	Tàu chở bùn đất	Công Ty Cổ phần Thương mại Thiên Quí	Xã Trường Thành, Huyện An Lão	19/08/2009	25/06/2010	00914/09V14
331	S15-01209	HP-2945	Thuyền Máy	Trần Văn Đồng	Bến Bính , Xã Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên	04/06/2008	04/06/2009	00234/08S15
332	S15-01213	HP-2907	Xuân Tiến-01	Công Ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuân Tiến	Xã Phục Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên	08/06/2009	08/06/2010	00303/09S15
333	S15-01217	HP-2949	Ca nô P4	C.ty TNHH MTV Bảo đảm ATHH Miền Bắc	Số 31 Đà Nẵng, Quận Ngô Quyền	27/06/2012	08/06/2013	00264/12S15
334	S15-01219	HP-2943	Thuyền máy	Nguyễn Duy Quý	Hoàng Động, Huyện Thuỷ Nguyên	09/06/2008	09/12/2008	00252/08S15
335	S15-01223	HP-2905	Tàu hàng khô	Nguyễn Văn Giáp	Xã Lại Xuân, Huyện Thuỷ Nguyên	30/09/2010	01/10/2011	00431/10S15
336	S15-01224	HP-2925	Tầu hàng khô	Phạm Văn Năm	Xã Phù Ninh, Huyện Thuỷ Nguyên	08/07/2009	08/07/2010	00349/09S15
337	S15-01226	HP-2962	Tầu Tự Hành	Công Ty TNHH Thương Mại - Dịch vụ Hùng Hưng	Xã Hoa Động, Huyện Thuỷ Nguyên	16/06/2008	16/06/2009	00271/08S15
338	S15-01230	HP-2977	Thuyền máy	Đỗ Mạnh Hùng	Số 22S/156 Lê Lai, Quận Ngô Quyền	22/01/2009	09/07/2009	00037/09S15
339	S15-01231	HP-2965	Trường Hậu-01	Nguyễn Anh Trường	Số 2/99 Ha. Lý, Quận Hồng Bàng	25/09/2012	22/07/2013	00349/12S15
340	S15-01234	HP- 2979	Duyên Lộc 04	Công ty TNHH Duyên Lộc	Số 130 Lê Lai, Máy Chai, Quận Ngô Quyền	14/08/2013	25/10/2013	00873/13V43
341	S15-01235	HP-2995	Thuyền máy	Đào Văn Vượt	Số 23/279 Trần Nguyên Hãn, Quận Lê Chân	14/04/2011	14/04/2012	00131/11S15
342	S15-01236	HP-2987	Tàu buồm	Vũ Thế Vĩnh	Khu Hùng Sơn, TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	15/07/2014	12/01/2015	00269/14S15
343	S15-01237	HP-2971	Tàu tự hành	Trần Văn Bính	Số 24/43 Bạch Đằng, Hạ Lý, Quận Hồng Bàng	01/08/2008	19/02/2009	00317/08S15
344	S15-01239	HP-2964	Đò chở hàng	Phạm Văn Vượng	Hoa Động, Huyện Thuỷ Nguyên	08/08/2008	08/08/2009	00320/08S15
345	S15-01240	HP-2957	Tàu tự hành	Phạm Văn Thọ	Tổ 1KI Quán Trữ, Quận Kiến An	15/04/2011	04/01/2012	00139/11S15
346	S15-01241	HP-2958	Tàu tự hành	Phạm Văn Thọ	Tổ 1KI Cát Đá, Lãm Hà, Quận Kiến An	15/04/2011	04/01/2012	00138/11S15
347	S15-01245	HP-2975	Anh Phát 02	Công ty TNHH DVTM Anh Phát	Số 08 Tam Bạc, Minh Khai, Quận Hồng Bàng	10/08/2008	21/08/2009	00333/08S15
348	S15-01246	HP-2880	Tùng Tuyền 17	Hoàng Văn Lãng	Xã Lại Xuân, Huyện Thuỷ Nguyên	05/07/2012	21/08/2013	00270/12S15
349	S15-01247	HP-2974	Thuyền khách	Đinh Văn Khanh	Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên	20/08/2008	20/02/2009	00335/08S15

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
350	S15-01248	HP-2967	Tàu hàng khô	Nguyễn Văn Ngay	Xã Lại Xuân, Huyện Thuỷ Nguyên	18/06/2012	18/06/2013	00273/12S15
351	S15-01249	HP-3042	Tàu bùn đất	Công ty CPTM Duy Linh	Km6 Đường 5, Hùng Vương, Quận Hồng Bàng	06/07/2012	01/07/2013	00285/12S15
352	S15-01250	HP-3001	NH18	Cty TNHH Nam Hải	46 Bạch Đằng, Hạ Lý, Quận Hồng Bàng	07/12/2010	18/09/2011	01130/10V98
353	S15-01251	HP-3002	NH17	Công ty TNHH Nam Hải	Số 46 Bạch Đằng, Hạ Lý, Quận Hồng Bàng	07/12/2010	18/09/2011	01131/10V98
354	S15-01252	HP-3003	NH16	Cty TNHH Nam Hải	46 Bạch Đằng, Hạ Lý, Quận Hồng Bàng	01/09/2011	19/09/2012	00823/11V98
355	S15-01253	HP-3004	NH15	Cty TNHH Nam Hải	46 Bạch Đằng, Hạ Lý, Quận Hồng Bàng	21/08/2011	17/09/2012	00735/11V98
356	S15-01255	HP-3005	TĐ-45	Cty TNHH Nam Hải	Số 46, Bạch Đằng, Hạ Lý, Quận Hồng Bàng	14/10/2011	14/09/2012	01049/11V29
357	S15-01257	HP-2928	Thuyền máy	Trần Thị Đường	An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên	21/10/2008	21/04/2009	00406/08S15
358	S15-01267	HP-3045	Đò chở hàng	Công ty CPTM Quý Hằng	Hoa Động, Huyện Thuỷ Nguyên	07/11/2008	07/11/2009	00424/08S15
359	S15-01268	HP-3041	Tàu 18 khách	Nguyễn Thị Thắng	Tổ 19 khu 4 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/05/2012	09/11/2012	00173/12S15
360	S15-01269	HP-3034	Anh Phát - 09	C/ty TNHH DV TM Anh Phát	Số 8 Tam Bạc, Minh Khai, Quận Hồng Bàng	20/11/2008	20/11/2009	00428/08S15
361	S15-01272	HP-3079	TL 01	Công ty TNHH Thuỷ Sơn	Ngũ Lão, Huyện Thuỷ Nguyên	25/11/2008	31/07/2009	00439/08S15
362	S15-01273	HP-3007	Thuyền máy	Nguyễn Quốc Khánh	Số 11/14 Thượng Lý, Quận Hồng Bàng	28/11/2008	02/12/2009	00474/08S15
363	S15-01275	HP-3051	Tàu hàng khô	Chu Văn Thêm	Pháp Cổ, Lại Xuân, Huyện Thuỷ Nguyên	26/05/2010	26/05/2011	00280/10S15
364	S15-01276	HP-3061	Tàu hàng khô	Bùi Văn Nam	Pháp Cổ, Lại Xuân, Huyện Thuỷ Nguyên	15/12/2009	15/12/2010	00585/09S15
365	S15-01307	HP-3058	Tàu tự hành	Công ty TNHH Phúc Nam	Số 902 Trần Nhân Tông, Quận Kiến An	15/07/2014	17/07/2015	00250/14S15
366	S15-01308	HP-3087	Phao đặt cẩu	C/ty TNHH TMVT Huy Hùng	Tổ 2 đường 5/1 Hùng Vương, Quận Hồng Bàng	12/05/2009	12/05/2010	00235/09S15
367	S15-01310	HP-3075	Tàu bùn đất	Công ty CPTM Thanh Nam	Số 783 đường 5/1 Hùng Vương, Quận Hồng Bàng	11/05/2010	11/05/2011	00264/10S15
368	S15-01311	HP-@.@	Xuồng công tác HA-450	Công ty cổ phần Phong Mai	Số 45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	02/08/2013	12/08/2014	00322/13S15
369	S15-01312	HP-3008	Xuồng công tác	Cảng vụ đường thuỷ nội địa khu vực I	Số 10 Phạm Minh Đức, Quận Ngô Quyền	17/06/2013	07/06/2014	00167/13S15
370	S15-01315	HP-3009	Tàu tự hành	Nguyễn Văn Dương	Xã An Sơn, Huyện Thuỷ Nguyên	08/01/2009	08/01/2010	00007/09S15
371	S15-01316	HP-3062	Thuyền máy	C.ty TNHH MTV ĐBGT đường thuỷ Hải Phòng	Khu công nghiệp Lãm Hà, Lãm Hà, Quận Kiến An	07/01/2011	07/01/2012	00011/11S15

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
372	S15-01317	HP-1010	Tân dương - 03	Doanh nghiệp tư nhân Trần Văn Ngợi	Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên	20/01/2009	20/01/2010	00016/09S15
373	S15-01318	HP-1011	Tân Dương - 04	Doanh nghiệp tư nhân Trần Văn Ngợi	Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên	20/01/2009	20/01/2010	00017/09S15
374	S15-01319	HP-3077	Tàu hàng khô	Đỗ Văn Duy	Lại Xuân, Huyện Thuỷ Nguyên	05/08/2011	05/08/2012	00390/11S15
375	S15-01320	HP-3094	Tàu hàng khô	Ngô Văn Dũng	Lại Xuân, Huyện Thuỷ Nguyên	16/01/2009	16/01/2010	00027/09S15
376	S15-01321	TNg-	Xuồng công tác HA-450	Chi cục Kiểm lâm Thái Nguyên	Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên	14/01/2009	14/01/2010	00029/09S15
377	S15-01322	HP-3076	Tàu hàng khô	Ngô Văn Thước	Xã Lại Xuân, Huyện Thuỷ Nguyên	25/02/2013	22/01/2014	00030/13S15
378	S15-01323	HP-3085	Tàu hàng khô	Hoàng Văn Huy	Xã Lại Xuân, Huyện Thuỷ Nguyên	25/02/2013	22/01/2014	00031/13S15
379	S15-01335	HP-^^-^^	Xuồng công tác HA-450B	Thanh tra Sở Giao thông tỉnh Thái Nguyên	Phường Quang Trung, Thành phố Thái Nguyên	20/04/2009	20/04/2010	00189/09S15
380	S15-01343	HP-3122	Tàu dầu	Công ty TNHH Hoàng Thuận	Khu Quyết Thành, Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên	24/04/2009	24/04/2010	00195/09S15
381	S15-01344	HP-3178	Quang Triệu 08	Công ty TNHH Kiên Ngọc	An Sơn, Huyện Thuỷ Nguyên	15/06/2011	28/04/2012	00535/11V14
382	S15-01345	HP-3179	Quang Triệu - 09	Công ty TNHH Kiên Ngọc	Xã An Sơn, Huyện Thuỷ Nguyên	03/06/2010	03/06/2011	00288/10S15
383	S15-01354	HP-3132	Tàu dầu	Công ty TNHH Hồng Quế	Bến Rừng, Tam Hưng, Huyện Thuỷ Nguyên	25/07/2013	08/06/2014	00219/13S15
384	S15-01355	HP-3133	Thanh Trung - 01	C/ty TNHH Vận tải Thanh Trung	Khu B3 đô thị Ngã 5 sân bay Cát Bi, Quận Ngô Quyền	12/06/2009	12/06/2010	00309/09S15
385	S15-01357	HP-3199	Phà MINI	Đỗ Văn Lịnh	Câu Hạ, Quang Trung, Huyện An Lão	10/01/2012	10/01/2013	00007/12S15
386	S15-01359	HP-3154	Tàu hàng khô	Công ty TNHH Khánh Hùng	Số 106 Lạch Tray, Quận Ngô Quyền	15/06/2009	08/03/2010	00315/09S15
387	S15-01361	QN-_	Xuồng công tác	Công ty Cổ phần ximăng Cẩm Phả	Km6 Quốc lộ 18A, Cẩm Thanh, Thành phố Cẩm Phả	22/06/2009	22/06/2010	00334/09S15
388	S15-01363	HP-3136	Tàu tự hành	Công ty TNHH Khánh Hùng	Số 106 Lạch Tray, Quận Ngô Quyền	03/07/2009	04/09/2009	00345/09S15
389	S15-01369	HP-1203	Tiền Phong - 01	Công ty TNHH Phạm Tải	Số 85 Tôn Đức Thắng, P. Trần Nguyên Hãn, Quận Lê Chân	29/10/2010	04/09/2011	00472/10S15
390	S15-01370	HP-3205	Quang Triệu - 05	Công ty TNHH Kiên Ngọc	Xã An Sơn, Huyện Thuỷ Nguyên	06/08/2012	06/08/2013	00298/12S15
391	S15-01371	HP-3212	Tàu hàng khô	Phạm Văn Trực	Xã An Sơn, Huyện Thuỷ Nguyên	18/06/2012	18/06/2013	00272/12S15
392	S15-01373	HP-3222	Tàu hàng khô	Vũ Quý Tự	Trại Sơn, An Sơn, Huyện Thuỷ Nguyên	28/09/2009	28/09/2010	00449/09S15
393	S15-01379	HP-#@	Pông tông chuyển tải cát	Công ty CPTM Mạnh Tiến	Số 30 Phú Xá, Đông Hải, Quận Hải An	02/11/2009	02/11/2010	00488/09S15

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
394	S15-01381	HP-3218	Khánh Hùng 01	Công ty TNHH Khánh Hùng	Số 106 Lạch Tray, Quận Ngô Quyền	09/11/2009	09/11/2010	00505/09S15
395	S15-01382	HP-_^_^_	Xuồng công tác HA-450	Ban quản lý đầu tư và xây dựng thuỷ lợi I	Số 48 đường Ngọc Hồi, P.Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai	16/11/2009	16/11/2010	00542/09S15
396	S15-01384	HP-^%^%	Xuồng công tác HA-620	C/ty TNHH MTV KTCT thuỷ lợi Thuỷ Nguyên	Thiên Hương, Huyện Thuỷ Nguyên	07/12/2009	07/12/2010	00573/09S15
397	S15-01385	HP-3230	Dương Hoàng-02	Doanh nghiệp tư nhân Dương Hoàng	559 Ngô Gia Tự-Trung Hành,P. Đằng Lâm, Quận Hải An	14/03/2012	14/06/2012	00053/12S15
398	S15-01386	HP-3309	Tàu bùn đất	Công ty Cổ phần Phú Mạnh	Số 13/97 Cầu Cáp, Lam Sơn, Quận Lê Chân	23/12/2014	22/03/2015	00475/14S15
399	S15-01389	HP-**	Xuồng công tác HA-620	Công ty TNHH Hương Hải	Số 1 Vườn Đào, Thành phố Hạ Long	28/12/2009	28/12/2010	00612/09S15
400	S15-01395	HP-()()(	TS08	Công ty TNHH Thủy Sơn	Ngũ Lão, Huyện Thuỷ Nguyên	21/01/2010	21/01/2011	00024/10S15
401	S15-01397	HP-3277	Tàu bùn đất	C/ty TNHH TM & DV Bình Nga	Km 14+500 đường 5, Lê Thiện, Huyện An Dương	26/01/2010	26/01/2011	00033/10S15
402	S15-01398	HP-3298	Tàu bùn đất	Công ty Cổ phần Quang Huy	Khu đô thị mới, Quán Toan, Quận Hồng Bàng	26/01/2010	26/01/2011	00034/10S15
403	S15-01404	HP- 02930	CVĐTNĐ KV1 - 45	Cảng vụ Đường thủy nội địa Khu vực I	Số 10 Phạm Minh Đức, Quận Ngô Quyền	12/08/2014	01/03/2015	00306/14S15
404	S15-01406	HN-1201	6XCT-12	CTy Cổ phần QLĐS số 6	160, Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	23/05/2014	23/05/2015	00384/14V29
405	S15-01407	HN-1202	6XCT-14	CTy Cổ phần QLĐS Số 6	160, Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	21/05/2014	21/05/2015	00381/14V29
406	S15-01409	NĐ-&*&	Xuồng CT HA-450	Công ty Cổ phần quản lý đường sông số 5	Số 50 đường Trần Bích San, Thành phố Nam Định	10/03/2010	10/03/2011	00072/10S15
407	S15-01410	NĐ-*&*&	Xuồng CT HA-450B	Công ty Cổ phần quản lý đường sông số 5	Số 50 đường Trần Bích San, Thành phố Nam Định	10/03/2010	10/03/2011	00073/10S15
408	S15-01419	HP-3326	Tự quản 01	Tổ tự quản xã Lại Xuân	Xã Lại Xuân, Huyện Thuỷ Nguyên	19/04/2010	19/04/2011	00183/10S15
409	S15-01424	NĐ-&*&*	Xuồng CT HA-450B	Công ty Cổ phần quản lý đường sông số 5	Số 50 đường Trần Bích San, Thành phố Nam Định	22/04/2010	22/04/2011	00195/10S15
410	S15-01430	HP-()()_	Xuồng công tác	C/ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi An Hải	Số 781 Tôn Đức Thắng, Sở Dầu, Quận Hồng Bàng	15/06/2010	15/06/2011	00317/10S15
411	S15-01435	HP----------	Phao đặt máy xúc gầu	Công ty CP đầu tư thương mại XNK Việt Phát	158B Lô 4-97 Bạch Đằng, Quận Hồng Bàng	24/06/2010	24/06/2011	00332/10S15
412	S15-01436	HP-3350	Tàu dầu	Bùi Doãn Tiến	Xóm Chài, Máy Chai, Quận Ngô Quyền	24/06/2011	24/06/2012	00326/11S15
413	S15-01438	HP-____	Pongtong hút bùn	Công ty TNHH Chí Linh	Tam Hưng, Huyện Thuỷ Nguyên	28/06/2010	28/06/2011	00349/10S15
414	S15-01443	HP-3344	Phà mily	Trần văn Hưng	Sáu Phiên, An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên	04/03/2015	27/08/2015	00058/15S15
415	S15-01447	HP-___	Tàu dịch vụ	Nguyễn Văn Thiện	Tổ 6 - đường 5/3, P Hùng Vương, Quận Hồng Bàng	13/09/2010	13/09/2011	00425/10S15

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
416	S15-01449	HP-_____	TS10	Công ty TNHH Thủy Sơn	Ngũ Lão, Huyện Thuỷ Nguyên	18/10/2010	18/10/2011	00441/10S15
417	S15-01454	HP-3392	Vịnh Bến Bèo - 01	Trần Văn Hải	Tổ 8 Khu 2 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	21/10/2010	21/10/2011	00460/10S15
418	S15-01455	HP-....	Tàu hàng khô	Nguyễn Quốc Khánh	11B/14 Thượng Lý, Quận Hồng Bàng	25/10/2010	25/10/2011	00464/10S15
419	S15-01456	HP-3393	Hiệp Thành 01	Công ty TNHH TMVT Hiệp Thành	An Hòa, Huyện An Dương	05/03/2012	05/03/2013	00045/12S15
420	S15-01457	HP-3411	Đường sông - 02	C.ty TNHH MTV ĐBGT đường thuỷ Hải Phòng	Khu công nghiệp Lãm Hà, Lãm Hà, Quận Kiến An	05/06/2014	09/05/2015	00222/14S15
421	S15-01459	HP-3497	Hải Nguyệt	Công ty TNHH kinh doanh sản phẩm mỏ	1066 Nam Phát, Đằng Giang, Quận Ngô Quyền	26/07/2011	26/07/2012	00384/11S15
422	S15-01467	PT-_	Xuồng công tác	Đội thanh tra giao thông đường thủy nội địa số 1	Bạch Hạc, Thành phố Việt Trì	09/02/2012	20/01/2013	00097/12V33
423	S15-01468	HP-3417	Hòa Nghĩa 36	Doanh nghiệp tư nhân xăng dầu Hòa Nghĩa	Km12 đường 353, Hòa Nghĩa, Quận Dương Kinh	09/03/2012	24/02/2013	00050/12S15
424	S15-01469	SG-_____	Xuồng công tác	C.ty Cổ phần xây dựng Huyền Minh	7/3 Hồ Biểu Chánh, P.12, Quận Phú Nhuận	22/03/2011	22/03/2012	00073/11S15
425	S15-01471	HP-3422	Tàu chở công nhân	Công ty TNHH Vận tải biển Bạch Đằng	Số 1 A Cù Chính Lan, Minh Khai, Quận Hồng Bàng	07/04/2014	06/04/2015	00110/14S15
426	S15-01473	TNg-_____	Xuồng công tác	Chi cục kiểm lâm Thái Nguyên	Tổ 3 - Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên	20/04/2011	20/04/2012	00137/11S15
427	S15-01486	HP-3463	Phao đặt CTBX	Công ty Cổ phần Quang Huy	Quán Toan, Quận Hồng Bàng	07/06/2011	07/06/2012	00232/11S15
428	S15-01492	HP-0784	VOSCO 02	CTy TNHH MTV SC & DV tàu biển VOSCO	Số 15 Cù Chính Lan, Quận Hồng Bàng	28/06/2011	28/06/2012	00303/11S15
429	S15-01502	HP-3689	HP-3689	Công ty CPXD và TM Hồng Long	81 Ngô Quyền, Máy Chai, Quận Ngô Quyền	20/07/2011	07/01/2012	00363/11S15
430	S15-01504	HP-3576	Việt tín 03	C.ty TNHH TMDL sinh thái thân thiện Việt Nam	Số 5 tổ 14B khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	12/02/2015	05/08/2015	00027/15S15
431	S15-01505	TNg-_____	Xuồng công tác	C.ty TNHH MTV khai thác thủy lợi Thái Nguyên	Số 9A/566 Lương Ngọc Quyến, P.Đồng Quang, Thành phố Thái Nguyên	11/08/2011	11/08/2012	00402/11S15
432	S15-01512	HP-_..__..___	GK 01	Công ty CP đầu tư và xây dựng BTD	Số 64/442 An Tràng, An Đồng, Huyện An Dương	25/03/2013	25/03/2014	00092/13V37
433	S15-01513	HP-___.._____	Tàu chở nước	Công ty TNHH Giang Thanh	Số 727 đường Hùng Vương, Hùng Vương, Quận Hồng Bàng	27/09/2011	09/07/2012	00457/11S15
434	S15-01517	HN-__	Xuồng công tác	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	26/10/2011	26/10/2012	00472/11S15
435	S15-01520	HN-____	Xuồng công tác	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	26/10/2011	26/10/2012	00475/11S15
436	S15-01532	HN-	Xuồng công tác	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	27/10/2011	27/10/2012	00487/11S15
437	S15-01533	HN-1333	Xuồng công tác	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	06/12/2014	06/12/2014	00031/14S38

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
438	S15-01534	HN-	Xuồng công tác	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	06/08/2014	06/08/2015	02136/14S69
439	S15-01541	HN-	Xuồng công tác	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	06/08/2014	07/08/2015	02137/14S69
440	S15-01545	HN-***_	Xuồng công tác	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	27/10/2011	26/10/2012	00500/11S15
441	S15-01549	HN-1341	Xuồng công tác	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	07/08/2014	06/08/2015	00698/14V43
442	S15-01552	HN-.	Xuồng công tác HA-450B	Công ty Cổ phần quản lý đường sông số 6	160 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	01/12/2011	01/12/2012	00576/11S15
443	S15-01569	HN-.....	Xuồng công tác HA-450B	Khu quản lý đường bộ II	Số 4 - Phường Thành Công, Quận Ba Đình	06/03/2012	06/03/2013	00648/11S15
444	S15-01571	HP-3519	Sà lan công trình	C.ty CPXD&TM Hồng Long	Số 81 đường Ngô Quyền, Máy Chai, Quận Ngô Quyền	28/12/2011	28/12/2012	00649/11S15
445	S15-01575	HP- .	Vệ Sinh Môi Trường 01	Ban Quản Lý Vịnh Cát Bà	104 Núi Ngọc- Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	24/04/2012	24/10/2012	00550/12S14
446	S15-01577	HP-_____	Pông tông nổi	Công ty Cổ phần phát triển Hải phòng	Số 19/3 Lý Tự Trọng, Quận Hồng Bàng	08/05/2014	07/05/2015	00186/14S15
447	S15-01578	HP-_____	Pông tông nổi	Công ty Cổ phần phát triển Hải Phòng	Số 19/3 Lý Tự Trọng, Quận Hồng Bàng	08/05/2014	07/05/2015	00187/14S15
448	S15-01579	HP-3615	Tàu chở công nhân	Công ty TNHH vận tải biển Bạch Đằng	Số 1A, Cù Chính Lan, Minh Khai, Quận Hồng Bàng	04/06/2014	30/05/2015	00205/14S15
449	S15-01580	HP-3616	Đò chở công nhân	Công ty TNHH vận tải biển Bạch Đằng	Số 1A, Cù Chính Lan, Minh Khai, Quận Hồng Bàng	04/06/2014	30/05/2015	00206/14S15
450	S15-01581	HP-3547	Tàu công tác	Công ty Cổ phần phát triển CN tàu thủy Nam Sơn	Số 2A Núi Đèo, Huyện Thuỷ Nguyên	14/06/2012	14/06/2013	00187/12S15
451	S15-01602	HP-0841	Ca nô 05	Tổng công ty bảo đảm an toàn hàng hải Miền Bắc	Số 1 Lô 11A đường Lê Hồng Phong, Đằng Hải, Quận Hải An	19/09/2014	19/12/2014	00350/14S15
452	S15-01605	HP-3699	Đảo khỉ 01	Công ty Cổ phần du lịch đảo Cát Bà	Bãi Cát Cò, TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	14/10/2013	02/04/2014	00402/13S15
453	S15-01611	HP-3799	Thành Đạt 56	Công ty TNHH TMVT & DV Thành Đạt	Thủy Triều, Huyện Thuỷ Nguyên	28/12/2012	28/12/2013	00409/12S15
454	S15-01618	HP-3261	SD-420-31	Cảng vụ Đường thủy nội địa Khu vực I	Số 10 Phạm Minh Đức, Quận Ngô Quyền	08/01/2015	18/06/2015	00009/15S15
455	S15-01619	HP-3260	SD-420-30	Cảng vụ Đường thủy nội địa Khu vực I	Số 10 Phạm Minh Đức, Quận Ngô Quyền	10/12/2013	18/12/2014	00492/13S15
456	S15-01624	HP-_____	Hiệp Thành 02	Công ty TNHH TMVT Hiệp Thành	Tỉnh Thủy, An Hòa, Huyện An Dương	29/12/2012	29/12/2013	00468/12S15
457	S15-01637	HP-.....	Nhật Tân - 08	Mạc Thị Phấn	14 An Khê, Cát Bi, Quận Hải An	17/03/2014	11/01/2015	00187/14V33
458	S15-01638	HP-0842	CANOT-02	Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Bắc	Số 1_Lô 11A Lê Hồng Phong, Đằng Hải, Quận Hải An	19/09/2014	19/12/2014	00349/14S15
459	S15-01640	HP-3651	Thuyền máy	Vũ Văn Hải	39 Kỳ Đồng, Quang Trung, Quận Hồng Bàng	01/11/2013	01/05/2014	00156/13S15

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
460	S15-01643	HP-3683	Ca nô công tác	Công ty Cổ phần VTB Hùng Vương	Số 1A Cù Chính Lan, Minh Khai, Quận Hồng Bàng	27/08/2014	26/08/2015	00337/14S15
461	S15-01689	HP-3747	Sà lan tự hành	Cty TNHH SX & Chế biến vôi Minh Tân	Minh Tân, Huyện Thuỷ Nguyên	05/08/2014	06/08/2015	00061/14S15
462	S15-01690	HP-3759	Thuyền chở khách	UBND xã Việt Hải	Xã Việt Hải, Huyện Cát Hải	12/02/2015	04/08/2015	00053/15S15

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

CÁC PHƯƠNG TIỆN CỠ NHỎ QUÁ HẠN HÀNG NĂM

Các phương tiện thuộc Khoản 2, Điều 24 Luật GTĐTNĐ

(Tính đến ngày 31 tháng 08 năm 2015)

Tỉnh thành: **Hải Phòng (S)**

Số TT	*Số ĐK*	*Số ĐKHC*	*Tên phương tiện*	*Chủ phương tiện*	*Địa chỉ*	*Ngày kiểm tra*	*Ngày hết hạn*	*Số biên bản*
1	S15-00526	HP--0864	TRƯờNG SA 02	Bảo đảm ATHH Biển Đông và Hải đảo	22 B Ngô Quyền, Quận Ngô Quyền	12/07/2012	12/07/2013	00118/12S72
2	S15-00632	HP-1957	Thuyền máy	Lê Thị Nhã	Xóm 8, xã Tam Hưng, Huyện Thuỷ Nguyên	07/10/2013	07/10/2014	00378/13S15
3	S15-00691	HP-1988	Thuyền máy	Phạm Văn Kiên	Xã Phù Ninh, Huyện Thuỷ Nguyên	06/05/2013	10/01/2014	00101/13S15
4	S15-00723	HP-2005	Đò máy	Phùng Văn Tòng	Nam Hải, Quận Hải An	11/06/2014	21/11/2014	00230/14S15
5	S15-00819	HP-2066	Thuyền máy	Nguyễn Văn Sự	Xã Đông Hải, Quận Hải An	30/11/2012	30/05/2013	00403/12S15
6	S15-00820	HP-2032	Thuyền máy	Nguyễn Văn Nghiệp	Xã Đông Hải, Quận Hải An	09/12/2014	30/05/2015	00455/14S15
7	S15-00821	HP-2074	Thuyền máy	Lê Văn Vương	Nam Hải, Quận Hải An	27/01/2015	12/05/2015	00037/15S15
8	S15-00825	HP-2532	Đò ngang	Hợp tác xã vận tải thủy 1-5	Số 5/65 Vạn Kiếp, Quận Hồng Bàng	12/08/2014	31/07/2015	00310/14S15
9	S15-00840	HP-2212	Thuyền máy	Phùng Văn Tòng	Phường Nam Hải, Quận Hải An	11/06/2014	04/12/2014	00228/14S15
10	S15-00851		HP 1126	XN Bảo đảm ATHH Biển Đông và Hải đảo	22 Ngô Quyền, Quận Hồng Bàng	09/05/2012	09/05/2013	00064/12S72
11	S15-01002	HP-2531	Đò ngang	Hợp tác xã vận tải thủy 1-5	Số 5/65 Vạn Kiếp, Quận Hồng Bàng	12/04/2012	12/04/2013	00104/12S15
12	S15-01055	HP-2652	Thuyền Nan	Bùi Văn Chung	Tổ 12 khu 3, TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	26/03/2012	26/09/2012	00078/12S15
13	S15-01057	HP-2654	Thuyền nan	Phạm Văn Mậu	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	17/04/2012	18/10/2012	00137/12S15
14	S15-01061	HP-2663	Thuyền nan	Nguyễn Long Biên	Tổ 15 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	03/07/2012	05/01/2013	00281/12S15
15	S15-01070	HP-2677	Thuyền gỗ	Bách Văn Hữu	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	22/04/2014	11/10/2014	00151/14S15
16	S15-01073	HP-2683	Thuyền gỗ	Bùi Văn Trường	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	03/07/2012	21/12/2012	00279/12S15
17	S15-01075	HP-2685	Thuyền nan	Lê Đức Xuân	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	26/03/2012	26/09/2012	00073/12S15
18	S15-01078	HP-2693	Thuyền nan	Hoàng Văn Cậy	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2012	09/10/2012	00087/12S15
19	S15-01085	HP-2657	Thuyền nan	Trần Văn Bình	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2012	09/10/2012	00088/12S15

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
20	S15-01091	HP-2705	Thuyền nan	Nguyễn Văn Tải	Tổ 10 khu 2 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	15/07/2014	12/12/2014	00273/14S15
21	S15-01092	HP-2706	Thuyền nan	Nguyễn Văn Thanh	Tổ 10 khu 2 B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	08/01/2014	12/06/2014	00016/14S15
22	S15-01094	HP-2710	Thuyền nan	Đinh Viết Mỏi	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	17/04/2012	18/10/2012	00128/12S15
23	S15-01095	HP-2711	Thuyền nan	Đặng Văn Hinh	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	17/04/2012	18/10/2012	00133/12S15
24	S15-01096	HP-2712	Thuyền nan	Lê Hữu Thuận	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	27/12/2013	12/06/2014	00500/13S15
25	S15-01097	HP-2713	Thuyền nan	Đinh Khắc Hải	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	17/04/2012	18/10/2012	00138/12S15
26	S15-01098	HP-2714	Thuyền nan	Bùi Thị Thẩm	Tổ 10 khu 2 B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	16/01/2014	12/06/2014	00036/14S15
27	S15-01099	HP-2715	Thuyền nan	Hoàng Văn Kháng	Tổ 15 khu 1 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	17/04/2012	18/10/2012	00127/12S15
28	S15-01100	HP-2716	Thuyền nan	Hoàng Xuân Được	Tổ 10B khu 2 B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	17/04/2012	18/10/2012	00131/12S15
29	S15-01101	HP-2717	Thuyền nan	Vũ Văn Chính	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	17/04/2012	18/10/2012	00134/12S15
30	S15-01103	HP-2721	Thuyền nan	Đinh Viết Mói	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	17/04/2012	18/10/2012	00129/12S15
31	S15-01127	HP-2814	Thuyền nan	Đinh Văn Bốn	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	15/07/2014	12/12/2014	00275/14S15
32	S15-01141	HP-2836	Thuyền nan	Lê Văn Lai	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	26/03/2012	26/09/2012	00072/12S15
33	S15-01143	HP-2840	Thuyền máy	Trần Văn Thắng	TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	20/03/2014	30/09/2014	00101/14S15
34	S15-01144	HP - 2841	Thuyền nan	Hoàng Văn Quân	Cụm 19 Tổ 4 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	23/06/2009	23/12/2009	00338/09S15
35	S15-01145	HP-2842	Thuyền nan	Trần Văn Vượng	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	20/03/2014	30/09/2014	00103/14S15
36	S15-01147	HP-2844	Thuyền gỗ	Đặng Văn Mau	Tổ 14 khu 3 A TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	26/03/2012	26/09/2012	00082/12S15
37	S15-01163	HP-2860	Thuyền máy	Phạm Thị Minh	Số 97 Thế Lữ, Quận Hồng Bàng	02/08/2013	22/07/2014	00287/13S15
38	S15-01181	HP-2912	Tầu dịch vụ	Nguyễn Thanh Phong	Bến Bính, Tâm Dương, Huyện Thuỷ Nguyên	26/04/2008	09/11/2008	00112/08S15
39	S15-01190	HP-2910	Thuyền máy	Vũ Đức Điểu	Lôi Động, Hoàng Động, Huyện Thuỷ Nguyên	03/05/2013	23/04/2014	00095/13S15
40	S15-01192	HP - 2914	Tầu dịch vụ	Lê Thị Minh	Số 8B Bến Bính, Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên	28/04/2008	15/11/2008	00122/08S15
41	S15-01199	HP - 2937	Tàu dịch vụ	Phạm Huy Dân	Lâm Sản, Sở Dầu, Quận Hồng Bàng	26/07/2011	26/07/2012	00379/11S15

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
42	S15-01200	HP - 2936	Tàu dịch vụ	Phạm Huy Dân	Lâm Sản, Sở Dầu, Quận Hồng Bàng	26/07/2011	26/07/2012	00378/11S15
43	S15-01201	HP- 2938	Tầu dịch vụ	Nguyễn Văn Khánh	Đồng Quán, Hoa Động, Huyện Thuỷ Nguyên	16/02/2011	16/02/2012	00043/11S15
44	S15-01210	HP - 2941	Thuyền Nan	Bùi Huy Hùng	Tạm trú tại TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	26/03/2012	26/09/2012	00170/12S15
45	S15-01212	HP - 2940	Thuyền Nan	Đinh Hữu Cảng	Nghĩa Lộ, Huyện Cát Hải	04/06/2008	04/12/2008	00243/08S15
46	S15-01218	HP-2944	Xuồng vớt rác	Hoàng Văn Lúm	Nghĩa Lộ, Huyện Cát Hải	19/08/2014	20/11/2014	00331/14S15
47	S15-01220	HP - 2982	Đò máy	Lê Văn Long	Bến Bính, Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên	05/07/2012	14/12/2012	00276/12S15
48	S15-01221	HP - 2983	Đò máy	Nguyễn Văn Bình	Bến Bính, Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên	14/12/2011	14/06/2012	00598/11S15
49	S15-01222	HP - 2984	Đò máy	Trần Mạnh Hùng	Bến Bính, Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên	09/06/2008	10/12/2008	00257/08S15
50	S15-01229	HP-2953	Thuyền máy	Trần Văn Đồng	Bến Bính, Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên	02/07/2008	04/07/2009	00288/08S15
51	S15-01232	HP - 2955	Thuyền máy	Mai Văn Đăng	Xã Nam Sơn, Huyện An Dương	06/10/2011	06/10/2012	00464/11S15
52	S15-01233	HP - 2956	Thuyền máy	Nhữ Ngọc Phóng	Xã Nam Sơn, Huyện An Dương	06/10/2011	06/10/2012	00465/11S15
53	S15-01238	HP - 2991	Thuyền nan	Trần Văn Đông	Trung Hà, Huyện Thuỷ Nguyên	19/03/2009	30/09/2009	00137/09S15
54	S15-01258	HP-3026	Thuyền máy	Đặng Văn Đạt	Đông Hưng, Đông Hải 2, Quận Hải An	05/01/2011	05/07/2011	00001/11S15
55	S15-01262	HP-3027	Thuyền máy	Đồng Xuân Thơ	Thư Trung, Đằng Lâm, Quận Hải An	26/02/2015	27/08/2015	00464/14S15
56	S15-01264	HP - 3044	Đò máy	Trần Anh Phương	Số 16/36/8A Cù Chính Lan, Quận Hồng Bàng	05/04/2010	05/04/2011	00164/10S15
57	S15-01265	HP - 3053	Thuyền máy	Lê Thị Bút	Số 26 ngách 2 Lý Thường Kiệt, Quận Hồng Bàng	21/11/2008	21/11/2009	00431/08S15
58	S15-01266	HP-	Tàu dịch vụ	C/ty TNHH MTV TMDV Vân Minh	Xóm Đình, xã Hoàng Châu, Huyện Cát Hải	06/11/2008	07/04/2009	00423/08S15
59	S15-01270	HP-3054	Thuyền máy	Mai Xuân Hùng	Xóm 8 Tam Hưng, Huyện Thuỷ Nguyên	07/10/2013	07/10/2014	00377/13S15
60	S15-01271	HP-3055	Thuyền máy	Phạm Văn Hiệp	Xóm 8 Tam Hưng, Huyện Thuỷ Nguyên	07/10/2013	07/10/2014	00373/13S15
61	S15-01274	HP-3049	Thuyền máy	Vũ Thị Hiển	Khu Thắng Lợi, Huyện Thuỷ Nguyên	29/10/2013	30/10/2014	00419/13S15
62	S15-01277		Thiên Nga 01	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Máy Tơ, Quận Ngô Quyền	02/08/2013	12/08/2014	00292/13S15
63	S15-01278		Thiên Nga 02	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Máy Tơ, Quận Ngô Quyền	12/08/2013	12/08/2014	00293/13S15

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
64	S15-01279		Thiên Nga 03	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Máy Tơ, Quận Ngô Quyền	02/08/2013	12/08/2014	00294/13S15
65	S15-01280		Thiên Nga 04	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Máy Tơ, Quận Ngô Quyền	02/08/2013	12/08/2014	00295/13S15
66	S15-01281		Thiên Nga 05	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Máy Tơ, Quận Ngô Quyền	02/08/2013	12/08/2014	00296/13S15
67	S15-01282		Thiên Nga 06	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	08/08/2013	12/08/2014	00297/13S15
68	S15-01283		Thiên Nga 07	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	08/08/2013	12/08/2014	00298/13S15
69	S15-01284		Thiên Nga 08	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	08/08/2013	12/08/2014	00299/13S15
70	S15-01285		Thiên Nga 09	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	08/08/2013	12/08/2014	00300/13S15
71	S15-01286		Thiên nga 10	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	08/08/2013	12/08/2014	00301/13S15
72	S15-01287		Thiên Nga 11	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	08/08/2013	12/08/2014	00302/13S15
73	S15-01288		Thiên Nga 12	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	08/08/2013	12/08/2014	00303/13S15
74	S15-01289		Thiên Nga 13	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	08/08/2013	12/08/2014	00304/13S15
75	S15-01290		Thiên Nga 14	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	08/08/2013	12/08/2014	00305/13S15
76	S15-01291		Thiên Nga 15	Công ty cổ phần Phong mai	45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	08/08/2013	12/08/2014	00306/13S15
77	S15-01292		Thiên Nga 16	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	08/08/2013	12/08/2014	00307/13S15
78	S15-01293		Thiên Nga 17	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	08/08/2013	12/08/2014	00308/13S15
79	S15-01294		Thiên Nga 18	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	08/08/2013	12/08/2014	00309/13S15
80	S15-01295		Thiên Nga 19	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê thánh Tông, Quận Ngô Quyền	08/08/2013	12/08/2014	00310/13S15
81	S15-01296		Thiên Nga 20	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	08/08/2013	12/08/2014	00311/13S15
82	S15-01297		Thiên Nga 21	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	08/08/2013	12/08/2014	00312/13S15
83	S15-01298		Thiên Nga 22	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	08/08/2013	12/08/2014	00313/13S15
84	S15-01299		Thiên Nga 23	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	08/08/2013	12/08/2014	00314/13S15
85	S15-01300		Thiên Nga 24	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	08/08/2013	12/08/2014	00315/13S15

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
86	S15-01301		Thiên Nga 25	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	08/08/2013	12/08/2014	00316/13S15
87	S15-01302		Thiên Nga 26	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	08/08/2013	12/08/2014	00317/13S15
88	S15-01303		Thiên Nga 27	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	08/08/2013	12/08/2014	00318/13S15
89	S15-01304		Thiên Nga 28	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	08/08/2013	12/08/2014	00319/13S15
90	S15-01305		Thiên Nga 29	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	08/08/2013	12/08/2014	00320/13S15
91	S15-01306		Thiên Nga 30	Công ty cổ phần Phong Mai	45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	08/08/2013	12/08/2014	00321/13S15
92	S15-01312	HP-3008	Xuồng công tác	Cảng vụ đường thủy nội địa khu vực I	Số 10 Phạm Minh Đức, Quận Ngô Quyền	08/07/2014	09/07/2015	00281/14S15
93	S15-01313	HP-3151	Thuyền nan	Đinh Văn Rơi	Cụm 19 tổ 4 thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	18/04/2012	18/10/2012	00147/12S15
94	S15-01316	HP-3062	Thuyền máy	Công ty đảm bảo GTĐT Hải Phòng	Lãm Hà, Quận Kiến An	08/01/2010	08/01/2011	00013/10S15
95	S15-01328	HP-3090	Thuyền máy	Nguyễn Văn Hoạ	Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên	22/04/2014	22/04/2015	00176/14S15
96	S15-01329	HP-3064	Thuyền máy	Nguyễn Văn Sự	Số 63 ngõ 253 TĐ Đông Hải, Quận Hải An	19/09/2013	20/03/2014	00360/13S15
97	S15-01331	HP - 3111	Thuyền Nan	Bùi Văn Vương	Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên	24/03/2010	24/09/2010	00100/10S15
98	S15-01332	HP-3110	Thuyền Nan	Nguyễn Văn Biên	Tổ 10 khu 2 B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	15/07/2014	12/12/2014	00272/14S15
99	S15-01333	HP-3112	Thuyền Nan	Phạm Văn Hiệp	Tổ 19 khu 4 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	31/07/2013	12/12/2013	00229/13S15
100	S15-01337	HP-2843	Đò máy	Bùi Văn Thuỷ	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	22/04/2014	11/10/2014	00154/14S15
101	S15-01338	HP-2658	Thuyền gỗ	Bùi Văn Phương	Kiến Thuỵ, Huyện Kiến Thụy	12/06/2013	12/12/2013	00222/13S15
102	S15-01340	HP - 2664	Thuyền gỗ	Nguyễn Văn Đằng	Tổ 9 khu 2 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2012	09/10/2012	00089/12S15
103	S15-01342	HP - 2649	Thuyền nan	Bách Văn Vỹ	Tạm trú tại TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	22/04/2009	22/10/2009	00124/09S15
104	S15-01347	HP - 3144	Thuyền máy	Lê Văn Minh	Bến Bính, Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên	06/05/2009	07/11/2009	00215/09S15
105	S15-01348	HP - 3127	Thuyền nan	Trần Văn Đạo	Tổ 19 khu 4 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	24/03/2010	24/09/2010	00123/10S15
106	S15-01349	HP - 3125	Thuyền nan	Bách Văn Chiến	Cụm 19 tổ 4 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	18/05/2009	18/11/2009	00263/09S15
107	S15-01350	HP - 3128	Thuyền nan	Vũ Văn Cảnh	Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên	18/05/2009	18/11/2009	00264/09S15

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
108	S15-01351	HP - 3126	Thuyền gỗ	Bùi Công Lưu	Cụm 19 tổ 4 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	18/05/2009	18/11/2009	00265/09S15
109	S15-01353	HP-3130	Thuyền máy	Đỗ Văn Hiệu	Thôn Lôi động, Hoàng Động, Huyện Thuỷ Nguyên	18/05/2009	18/11/2009	00288/09S15
110	S15-01356	HP - 3135	Đò máy	Đặng Văn Tư	Hoàng Động, Huyện Thuỷ Nguyên	16/10/2012	16/10/2013	00369/12S15
111	S15-01360	HP - 3131	Thuyền gỗ	Nguyễn Văn Chức	Cụm 17, tổ 3B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2012	09/10/2012	00090/12S15
112	S15-01364	HP - 3137	Thuyền máy	Trần Văn Chèo	Xã An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên	13/07/2009	14/07/2010	00353/09S15
113	S15-01365	HP-3152	Thuyền nan	Vũ Văn Cường	Cụm 19 tổ 4 thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	27/09/2013	30/03/2014	00339/13S15
114	S15-01366	HP-3161	Đò máy	Hoàng Văn Động	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	22/04/2014	11/10/2014	00152/14S15
115	S15-01367	HP-3172	Thuyền nan	Đinh Văn Đức	Cụm 19 tổ 4 thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	02/10/2014	30/03/2015	00369/14S15
116	S15-01372	HP - 3211	Đò dịch vụ	Nguyễn Văn Khánh	Hoa Động, Huyện Thuỷ Nguyên	16/02/2011	16/02/2012	00044/11S15
117	S15-01375	HP - 3215	Thuyền nan	Vũ Đình Tiệp	Cụm 19 tổ 4 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	17/04/2012	18/10/2012	00118/12S15
118	S15-01376	HP - 3216	Thuyền nan	Đỗ Văn Tuấn	Cụm 19 tổ 4 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2012	09/10/2012	00103/12S15
119	S15-01377	HP - 3231	Thuyền nan	Nguyễn Văn Tú	Cụm 19 tổ 4 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2012	09/10/2012	00092/12S15
120	S15-01378	HP-3226	Thuyền máy	Đoàn Ngọc Huỳnh	Tiểu khu Đôn Lương, Huyện Cát Hải	27/01/2015	23/08/2015	00031/15S15
121	S15-01383	HP-3225	Thuyền máy	Hà Anh Tuấn	Tổ 9 khu 2B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	06/01/2015	08/07/2015	00008/15S15
122	S15-01390	HP-3249	Thuyền máy	Trần Văn Minh	Hoàng Động, Huyện Thuỷ Nguyên	09/02/2012	09/02/2013	00015/12S15
123	S15-01399	HP-3242	Thuyền nan	Nguyễn Văn Hồng	Cụm 10B Tổ 2 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	15/07/2014	12/12/2014	00274/14S15
124	S15-01400	HP-3243	Thuyền nan	Nguyễn Văn Liên	Cụm 10B Tổ 2B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	17/04/2012	18/10/2012	00124/12S15
125	S15-01401	HP-3244	Đò máy	UBND xã Vĩnh Long	Xã Vĩnh Long, Huyện Vĩnh Bảo	23/08/2012	23/08/2013	00316/12S15
126	S15-01411	HP-2682	Đò máy	Bách văn Vỹ	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	26/09/2013	11/04/2014	00364/13S15
127	S15-01414	HP-3307	Thuyền máy	Lê Văn Hải	Số 24B Bến Bính, Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên	17/03/2014	29/03/2015	00074/14S15
128	S15-01416	HP - 3313	Thuyền máy	Phạm Đức Cảnh	Tổ 11 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	17/04/2012	18/10/2012	00117/12S15
129	S15-01417	HP - 3315	Thuyền máy	Nguyễn Văn Kiên	Tổ 11 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	17/04/2012	18/10/2012	00115/12S15

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
130	S15-01421	HP-2671	Lẵng Gỗ	Bùi Văn Khánh	Tạm trú tại Cát Bà, Huyện Cát Hải	12/06/2013	12/12/2013	00232/13S15
131	S15-01423	HP-3325	Thuyền nan	Đinh Văn Khương	Tạm trú tại TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	17/04/2012	18/10/2012	00119/12S15
132	S15-01427	HP - 3306	Thuyền máy	Đinh Khắc Thành	Tạm trú TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	17/04/2012	18/10/2012	00113/12S15
133	S15-01429	HP-3314	Thuyền nan	Phạm Văn Vượng	Tổ 5 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	12/06/2013	12/12/2013	00233/13S15
134	S15-01432	HP - 3360	Thuyền máy	Trần Văn Lộc	Tổ 17 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	07/06/2010	30/01/2011	00320/10S15
135	S15-01433	HP - 3361	Thuyền nan	Hoàng Văn Chai	Tổ 11 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	07/06/2010	30/01/2011	00321/10S15
136	S15-01434	HP - 3362	Thuyền nan	Bùi Văn Sóng	TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	05/06/2010	30/01/2011	00322/10S15
137	S15-01437	HP - 3331	Thuyền máy	Đào Xuân Thu	Thôn 4 - Xóm Chùa - Hoàng Động, Huyện Thuỷ Nguyên	05/07/2010	05/07/2011	00347/10S15
138	S15-01441	HP - 3364	Thuyền máy	Nguyễn Văn Hùng	Tổ 4 Km 7 Hùng Vương, Quận Hồng Bàng	19/08/2011	19/08/2012	00415/11S15
139	S15-01446	HP-3330	Thuyền máy	Đỗ Thị Oanh	Khu Thắng Lợi, Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên	26/08/2014	20/08/2015	00335/14S15
140	S15-01450	HP-3400	Thuyền nan	Nguyễn Huy Tuyên	Tạm trú tại tại TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	27/09/2013	30/03/2014	00249/13S15
141	S15-01451	HP - 3378	Thuyền máy	Vũ Văn Chấp	Tạm trú tại TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	17/04/2012	18/10/2012	00107/12S15
142	S15-01452	HP - 3387	Thuyền máy	Mai Văn Quang	Tạm trú tại TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	17/04/2012	18/10/2012	00116/12S15
143	S15-01453	HP-3397	Thuyền nan	Nguyễn Thế Long	Tổ 11 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	17/04/2012	18/10/2012	00120/12S15
144	S15-01463	HP-3421	Đò màn	Vũ Duy Chiến	Khu Chiến Thắng, TT Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên	30/10/2013	30/10/2014	00420/13S15
145	S15-01464	HP-3420	Đò màn	Nguyễn Văn Huy	Khu Quyết Thành, TT Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên	09/11/2012	12/11/2013	00385/12S15
146	S15-01465	HP-3414	My Sơn - 01	Công ty TNHH My Sơn	My Sơn, Ngũ Lão, Huyện Thuỷ Nguyên	03/01/2014	04/01/2015	00505/13S15
147	S15-01478	HP-3449	Thuyền nan	Đỗ Đình Dân	Tổ 11 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	17/04/2012	18/10/2012	00121/12S15
148	S15-01479	HP-3450	Thuyền nan	Đinh Văn Báu	Tạm trú tại TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	17/04/2012	18/10/2012	00111/12S15
149	S15-01480	HP-3451	Thuyền nan	Đinh Khắc Hùng	Tạm trú tại TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	25/05/2011	25/05/2012	00257/11S15
150	S15-01481	HP-3452	Thuyền nan	Đinh Văn Trường	Tạm trú tại TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	02/10/2014	30/03/2015	00381/14S15
151	S15-01494	HP-3453	Đò máy	Nguyễn Văn Tú	Tổ 10 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	12/05/2014	11/10/2014	00193/14S15

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
152	S15-01495	HP-3457	Đò máy	Đinh Chính Tú	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	21/06/2011	21/12/2011	00317/11S15
153	S15-01498	HP-3467	Thuyền gỗ	Dương Văn Mạnh	Tổ 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2012	09/10/2012	00102/12S15
154	S15-01499	HP-3470	Đò máy	Bùi Văn Sóng	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	22/04/2014	11/10/2014	00160/14S15
155	S15-01500	HP-2535	Đò ngang	Hợp tác xã Vận tải thủy 1-5	Vạn Kiếp, Quận Hồng Bàng	12/08/2014	31/07/2015	00309/14S15
156	S15-01503	HP - 3503	Thuyền máy	Trịnh Văn Phong	Khu Thắng Lợi, Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên	20/08/2012	04/08/2013	00314/12S15
157	S15-01506	HP - 3504	Thuyền gỗ	Hoàng Hạ Long	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	26/03/2012	26/09/2012	00083/12S15
158	S15-01507	HP - 3507	Thuyền gỗ	Lý Văn Mạnh	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	26/03/2012	26/09/2012	00070/12S15
159	S15-01510	HP-2534	Đò ngang	Hợp tác xã Vận tải thủy 1-5	Số 5/65 Vạn Kiếp, Quận Hồng Bàng	12/08/2014	31/07/2015	00308/14S15
160	S15-01584		CANO CÔNG TáC	Viện Nghiên Cứu Hải Sản	224 Lê Lai, Quận Ngô Quyền	15/06/2012	15/06/2013	00205/12V37
161	S15-01585	HP-3561	Đò máy	Nguyễn Kim Việt	Đôn Lương, thị trấn Cát Hải, Huyện Cát Hải	25/04/2013	02/08/2013	00094/13S15
162	S15-01587	HP-3573	Lẵng Gỗ	Hoàng Văn Quế	Tổ 17 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	27/12/2013	06/06/2014	00495/13S15
163	S15-01588	HP-3580	Lẵng Gỗ	Lê Thanh Tùng	Tổ 15 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	27/12/2013	06/06/2014	00496/13S15
164	S15-01589	HP-3581	Đò máy	Phạm Văn Bẩy	Tổ 6 khu 1A TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	25/06/2012	25/12/2012	00233/12S15
165	S15-01620	HP-3613	Thuyền máy	Công ty TNHH TM đầu tư Ngọc Lộc	Ngũ Lão, Huyện Thuỷ Nguyên	15/01/2014	20/12/2014	00034/14S15
166	S15-01632	HP-3649	Đò máy	Bùi Văn Nuôi	Tổ 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	15/03/2013	18/09/2013	00066/13S15
167	S15-01636	HP-2066	Đò máy	Nguyễn Văn Sự	Đông Hải 1, Quận Hải An	19/09/2013	26/03/2014	00359/13S15
168	S15-01675	HP-3714	Đò máy	Hoàng Phú Toàn	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	12/05/2014	11/10/2014	00182/14S15
169	S15-01681	HP-3742	Thuyền Máy	Hợp tác xã Nông nghiệp Vĩnh Long	Vĩnh Long, Huyện Vĩnh Bảo	07/11/2013	08/11/2014	00403/13S15
170	S15-01689	HP -	My Sơn 01	Công ty TNHH My Sơn	Xã Ngũ Lão, Huyện Thuỷ Nguyên	14/07/2014	15/07/2015	00026/14S34
171	S15-01691	HP-3780	Đò máy	Phạm Văn Kiên	Phù Ninh, Huyện Thuỷ Nguyên	07/08/2014	07/08/2015	00303/14S15

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

CÁC PHƯƠNG TIỆN CHỞ KHÁCH VÀ KHÁCH DU LỊCH QUÁ HẠN KIỂM TRA HÀNG NĂM

(Tính đến ngày 31 tháng 08 năm 2015)

Tỉnh thành: **Hải Phòng (S)**

Số TT	*Số ĐK*	*Số ĐKHC*	*Tên phương tiện*	*Chủ phương tiện*	*Địa chỉ*	*Ngày kiểm tra*	*Ngày hết hạn*	*Số biên bản*
1	S15-00161	HP-1597	Biển Mơ	Nguyễn Văn Thỏa	Tiểu khu Tiến Lộc, TT Cát Hải, Huyện Cát Hải	12/11/2010	10/05/2011	00538/10S15
2	S15-00325	HP-1721H	Hương Trang	Trần Văn Thôi	Xã An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên	10/05/2011	10/11/2011	00177/11S15
3	S15-00369	HP-1822 H	Thuyền máy	Bách Văn Đại	Tổ 19 Khu 4 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/05/2011	09/11/2011	00187/11S15
4	S15-00471	HP-1381	Thuyền máy	Hợp tác xã vận tải Thống Nhất	Cát Hải, Huyện Cát Hải	29/07/2014	29/12/2014	00298/14S15
5	S15-00475	HP-1000	Cát Bà Sails	Nguyễn Hữu Khánh	Thôn 1, xã Xuân Đám, Huyện Cát Hải	07/06/2011	10/11/2011	00268/11S15
6	S15-00477	HP-1383H	Thuyền máy	Nguyễn Văn Truy	Tổ 14A Khu 3A T.T Cát Bà, Huyện Cát Hải	12/05/2008	12/11/2008	00196/08S15
7	S15-00484	HP-1397H	Thuyền Máy	Vũ Văn Khù	Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên	19/01/2009	19/07/2009	00034/09S15
8	S15-00521	HP-1901	Thuyền máy	Hoàng Văn Đợ	Tổ 14 A Khu 3, Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	25/11/2011	10/05/2012	00555/11S15
9	S15-00540	HP-1906H	Thuyền máy	Bách Văn Đương	Tổ 19, Khu 4 Thị trấn Cát bà, Huyện Cát Hải	18/05/2009	18/11/2009	00245/09S15
10	S15-00577	HP-1007	Ca Nô	C.ty TNHH MTV ĐBGT đường thủy Hải Phòng	Khu công nghiệp Lãm Hà , Lãm Hà, Quận Kiến An	11/07/2012	07/07/2013	00239/12S15
11	S15-00595	HP-2533	Đò ngang	Hợp tác xã 1-5	5/65 Vạn kiếp, Quận Hồng Bàng	21/06/2010	21/12/2010	00326/10S15
12	S15-00598	HP-2534	Đò NGANG	Hợp tác xã Vận tải thuỷ 1-5	5/65 Vạn kiếp, Quận Hồng Bàng	16/06/2009	16/12/2009	00329/09S15
13	S15-00603	HP-1942H	Thuyền máy	Phạm Văn Quyền	Xã Tam Hưng, Huyện Thuỷ Nguyên	04/11/2009	05/05/2010	00502/09S15
14	S15-00604	HP-1943H	Thuyền Máy	Phạm Văn Doãn	Xã Tam Hưng, Huyện Thuỷ Nguyên	04/11/2009	05/05/2010	00499/09S15
15	S15-00614	HP-1940 H	Thanh Tùng 01	Phạm Văn Quang	Tổ18 khu 4 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	11/11/2010	10/05/2011	00522/10S15
16	S15-00615	HP-1944H	Thuyền Máy	Phạm văn Khu	Xã tam Hưng, Huyện Thuỷ Nguyên	23/05/2011	23/05/2012	00245/11S15
17	S15-00616	HP-1931H	Thuyền máy	Mai Xuân Bình	Xã Tam Hưng, Huyện Thuỷ Nguyên	04/11/2009	05/05/2010	00501/09S15
18	S15-00621	HP-1949 H	Thuyền máy	Nguyễn Văn Họa	Thị trấn Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên	03/06/2008	05/12/2008	00236/08S15
19	S15-00622	HP-1948	Thuyền Máy	Đỗ Văn Hội	Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên	15/10/2008	15/04/2009	00404/08S15

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
20	S15-00623	HP-1950 H	Thuyền máy	Trần Văn Phượng	Thị trấn Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên	06/04/2010	06/10/2010	01172/10S15
21	S15-00624	HP-1951 H	Thuyền máy	Phùng Văn Tăng	Thị trấn Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên	03/06/2008	03/12/2008	00238/08S15
22	S15-00625	HP-1953 H	Thuyền Máy	Trần Văn Cộng	Thị trấn Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên	06/04/2010	06/10/2010	00171/10S15
23	S15-00626	HP-1954 H	Thuyền máy	Trần Văn Quang	Thị trấn Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên	03/06/2008	03/12/2008	00240/08S15
24	S15-00630	HP-1956 H	Thanh Tùng 02	Phạm Văn Quang	Tổ 18 Khu 4 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	12/05/2008	12/11/2008	00160/08S15
25	S15-00632	HP-1957H	Thuyền máy	Trịnh Văn Thái	Xã Tam Hưng,, Huyện Thuỷ Nguyên	04/11/2009	05/05/2010	00497/09S15
26	S15-00633	HP-1958H	Thuyền máy	Lê Anh Quế	Xã Tam Hưng, Huyện Thuỷ Nguyên	04/11/2009	05/05/2010	00498/09S15
27	S15-00637	HP-1964H	Thuyền máy	Trần Đức Minh	XãTam Hưng, Huyện Thuỷ Nguyên	04/11/2009	05/05/2010	00503/09S15
28	S15-00642	HP-1038	Phà Mi Ni	Công ty cổ phần Dầu khí Trường Anh	An Tràng Trường Sơn, Huyện An Lão	08/05/2009	08/05/2010	00233/09S15
29	S15-00691	HP-1988H	Thuyền máy	Phạm Văn Kiên	Xã Phù Ninh, Huyện Thuỷ Nguyên	10/01/2012	10/01/2013	00006/12S15
30	S15-00693	HP-1993	Đò khách	Phạm Đình Ky	Xã Phù Ninh, Huyện Thuỷ Nguyên	12/09/2012	27/05/2013	00336/12S15
31	S15-00708	HP-2000 H	Đò khách	Nguyễn Tự Ưa	Xã Hợp Thành, Huyện Thuỷ Nguyên	21/08/2009	21/08/2010	00396/09S15
32	S15-00710	HP-1063	Xuồng máy	C.ty TNHH MTV ĐBGT đường thuỷ Hải Phòng	Khu công nghiệp Lãm Hà, Lãm Hà, Quận Kiến An	25/12/2010	30/11/2011	00611/10S15
33	S15-00723	HP-2005H	Đò máy	Phùng Văn Tòng	Xã Nam Hải, Quận Hải An	15/05/2012	16/11/2012	00191/12S15
34	S15-00746	HP-1018	Xuồng máy 02	Trung tâm Kiểm dịch Y tế Quốc tế Hải Phòng	Số 2 Đường Thất Khê, Quận Hồng Bàng	15/05/2009	15/05/2010	00242/09S15
35	S15-00749	HP-2045	Thuyền máy	Lại Quang Xinh	Xã Lập lễ, Huyện Thuỷ Nguyên	09/10/2009	09/04/2010	00468/09S15
36	S15-00750	HP-2078	Phà Thống Nhất 15	HTX Vận Tải Thống Nhất	TT Cát hải, Huyện Cát Hải	22/12/2010	22/12/2011	00606/10S15
37	S15-00767	HP-2056H	Vân Hải	Tạ Duy Hải	Tổ 14A Khu3 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/05/2011	09/11/2011	00195/11S15
38	S15-00805	HP-2061	Việt Tín-02	Chi nhánh CTy cho thuê Tài chính I Hải Phòng	Lô 14A Lê Hồng Phong P.Đằng Lâm, Quận Hải An	31/03/2008	30/09/2008	00088/08S15
39	S15-00813	HP-2118 H	Phà mi ly	Trần Văn Hưng	Xã An lư, Huyện Thuỷ Nguyên	05/09/2007	05/09/2008	00336/07S15
40	S15-00815	HP-2063H	Thuyền máy	Ngô Giang Nam	Tổ 1, Lục Độ, TT Cát Hải, Huyện Cát Hải	20/01/2014	16/07/2014	00038/14S15
41	S15-00816	HP-2064H	Thuyền máy	Vũ Văn Thuận	Xã Đằng Hải, Quận Hải An	30/05/2012	30/11/2012	00210/12S15

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
42	S15-00818	HP-2065H	Thuyền máy	Nguyễn Văn Bình	Xã Đông Hải, Quận Hải An	13/05/2008	13/05/2009	00178/08S15
43	S15-00819	HP-2066H	Thuyền máy	Nguyễn Văn Sự	Xã Đông Hải, Quận Hải An	30/05/2012	30/11/2012	00207/12S15
44	S15-00820	HP-2032H	Thuyền máy	Nguyễn Văn Nghiệp	Xã Đông Hải, Quận Hải An	30/05/2012	30/11/2012	00211/12S15
45	S15-00821	HP-2074H	Thuyền máy	Lê Văn Vương	Xã Nam Hải, Quận Hải An	16/11/2011	16/05/2012	00518/11S15
46	S15-00822	HP-2121 H	Thuyền máy	Nguyễn Thành Long	Khu 2 , TT Cát Hải, Huyện Cát Hải	13/05/2008	13/11/2008	00148/08S15
47	S15-00825	HP-2532	Đò Ngang	HTX Vận tải thuỷ 1-5	5/65 vạn kiếp, Quận Hồng Bàng	29/12/2010	29/12/2011	00618/10S15
48	S15-00827	HP-0900	Cảng vụ 09	Cảng vụ Đường thủy nội địa Khu vực I	Số 10 Phạm Minh Đức, Quận Ngô Quyền	08/07/2014	16/06/2015	00280/14S15
49	S15-00834	HP-2128H	Huy Hoàng	Nguyễn Mạnh Dũng	Tổ 19 Khu 4 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	30/05/2008	30/11/2008	00228/08S15
50	S15-00837	HP-2130H	Hải Yến - 01	Trần Văn Khang	Tổ 11 khu 2 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/05/2013	10/11/2013	00430/12S15
51	S15-00840	HP-2212 H	Thuyền máy	Phùng văn Tòng	Phường Nam Hải Quận Hải An, Quận Hải An	15/05/2012	16/11/2012	00192/12S15
52	S15-00846	HP-2131	Anh Tuấn 01	Bách Văn Nghị	Tổ 12 Khu 3 Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	13/07/2012	23/12/2012	00266/12S15
53	S15-00852	HP-2146	Thuyền máy	Đinh Khắc Thạnh	Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên	14/03/2012	14/09/2012	00055/12S15
54	S15-00878	HP-2192	Xuồng công tác 05	C.ty TNHH MTV ĐBGT đường thuỷ Hải Phòng	Khu công nghiệp Lãm Hà, Lãm Hà, Quận Kiến An	07/01/2011	08/01/2012	00010/11S15
55	S15-00888	HP- 2217	Thuyền máy	Nguyễn Văn Bình	Phường Đông Hải, Quận Hải An	06/08/2013	07/02/2014	00289/13S15
56	S15-00889	HP-2218	Xuồng công tác	C.ty TNHH MTV ĐBGT đường thuỷ Hải Phòng	Khu công nghiệp Lãm Hà, Lãm Hà, Quận Kiến An	21/06/2011	21/06/2012	00307/11S15
57	S15-00893	HP-2215	Thuyền máy	Hoàng Văn Lập	Tổ 6, Khu1,ThịTrấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	07/05/2012	10/11/2012	00170/12S15
58	S15-00900	HP-2347	Bạch Đằng 01	Huyện đoàn Thuỷ Nguyên	31 Đường Đà Nẵng ,TT Núi Đèo, Huyện Thuỷ Nguyên	08/01/2009	08/07/2009	00014/09S15
59	S15-00904	HP-2255	Xuồng máy	Cảng vụ đường thuỷ nội địa khu vực I	10 - Phạm Minh Đức, Quận Ngô Quyền	07/07/2014	01/12/2014	00278/14S15
60	S15-00912	HP-2257H	Thuyền máy	Nguyễn Trọng Đoàn	Tổ 12, Khu3, Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/05/2011	09/11/2011	00202/11S15
61	S15-00913	HP-2273H	Thuyền Thiên Long	Đặng Đình Hoả	Xã Phù Long, Huyện Cát Hải	30/06/2011	30/12/2011	00339/11S15
62	S15-00920	HP-2383H	Thuyền Máy	Nguyễn Thành Trung	Tổ 10 Khu2 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/05/2011	09/11/2011	00197/11S15
63	S15-00924	HP- 1347	Thống Nhất 09	Hợp tác xã vận tải Thống Nhất	Cát Hải, Huyện Cát Hải	12/12/2007	12/06/2008	00484/07S15

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
64	S15-00927	HP-2325	Trịnh Vũ 08	C.ty TNHH TMDL Trịnh Vũ	Tổ 10 khu 2B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	03/11/2010	03/05/2011	00483/10S15
65	S15-00928	HP-2326	Hồng Yến - 09	Bùi Thị Bạch Yến	Tổ 19 khu 4 Thị trấn Cát bà, Huyện Cát Hải	12/09/2011	12/03/2012	00420/11S15
66	S15-00929	HP-2329	Phong cảnh	Đỗ Tiên Phong	Tổ 3 khu I T.T Cát Bà, Huyện Cát Hải	07/05/2010	10/11/2010	00220/10S15
67	S15-00935	HP-2342	Thiên Long - 02	Đặng Đình Hoả	Xã Phù Long, Huyện Cát Hải	30/06/2011	30/12/2011	00340/11S15
68	S15-00955	HP-2390 H	Thuyền Máy	Đinh Khắc Đính	Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên	13/05/2011	13/11/2011	00226/11S15
69	S15-00966	HP-2409	Thuyền máy dich vụ	Nguyễn Văn Sự	Phường Đông Hải, Quận Hải An	23/12/2009	23/12/2010	00607/09S15
70	S15-00970	HP-2394	Phà Mi ni	Vũ Quốc Công	Xã Tây Hưng, Huyện Tiên Lãng	23/08/2011	23/02/2012	00417/11S15
71	S15-00974	HP-2433 H	Thuyền máy	Hoàng Văn Thành	64 Bến Bính, Huyện Thuỷ Nguyên	12/09/2012	12/03/2013	00339/12S15
72	S15-00977	HP-2434	Đò Khách - 01	Công ty cổ phần Đình Vũ	Hạ đoạn 3 , Đông Hải, Quận Hải An	30/05/2012	30/11/2012	00209/12S15
73	S15-00980	HP-2437	Đò máy - 04	Công ty cổ phần Đình Vũ	Hạ Đoạn 3 , Đông Hải, Quận Hải An	30/05/2012	30/11/2012	00208/12S15
74	S15-00981	HP-2443 H	. Đò màn	Trần Văn Thuận	Tổ 1 Phường Hùng Vương, Quận Hồng Bàng	19/06/2012	23/06/2013	00228/12S15
75	S15-00983	HP-2415	Thanh tra GT 02	Đội thanh tra GTĐT nội địa số 3	An Đồng - An Dương, Huyện An Dương	21/06/2011	21/06/2012	00308/11S15
76	S15-01000	HP-2516	Mạnh Đạt 06	Nguyễn Văn Bình	Tổ 12 Khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	28/04/2014	10/11/2014	00171/14S15
77	S15-01002	HP-2531	Đò ngang	HTX vận tải thuỷ 1-5	5/65 Vạn Kiếp ,Thượng Lý, Quận Hồng Bàng	29/12/2010	29/12/2011	00619/10S15
78	S15-01007	HP-2549	Bốn mùa 08	Nguyễn Văn Mã	Tổ dân phố 19 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	05/11/2014	09/05/2015	00408/14S15
79	S15-01008	HP-2550H	Hoà Bình 02	Lâm Viết Trường	Tổ 3 khu I, TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	11/11/2010	10/05/2011	00523/10S15
80	S15-01010	HP-2530 H	Nhã Ca 06	Trần Văn Chinh	Hoàng Châu, Huyện Cát Hải	07/05/2010	10/11/2010	00246/10S15
81	S15-01013	HP-2554	Đại Dương - 02	Chi nhánh C/ty TNHH DL&TM Đại Dương	28/212 Đà Nẵng - P. Lạc Viên, Quận Ngô Quyền	13/06/2011	13/12/2011	00291/11S15
82	S15-01014	HP-2601	Việt Tín -01	C.ty TNHH TMDL sinh thái thân thiện Việt Nam	Tổ 14B khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	02/12/2014	29/06/2015	00439/14S15
83	S15-01015	HP-2640	Việt Tín -02	C.ty TNHH TMDL sinh thái thân thiện Việt Nam	Tổ 14B khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	06/01/2015	29/06/2015	00005/15S15
84	S15-01019	HP-2524	Đò khách	Nguyễn Văn Thiện	Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên	16/11/2011	16/11/2012	00523/11S15
85	S15-01021	HP-2552	Hoài Sơn	Tô Văn Thuyết	Tổ 10 Khu 2 T.T Cát Bà, Huyện Cát Hải	08/05/2012	10/11/2012	00155/12S15

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
86	S15-01024	HP-2563H	Đò máy	Lê Văn Khanh	Bến Bính, Tân Dương, Huyện Thuỷ Nguyên	14/03/2012	16/03/2013	00057/12S15
87	S15-01033	HP-2594	LEPONT TRAVEL	Nguyễn Minh Tuấn	62 đường Núi Ngọc, TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	06/03/2013	22/06/2013	00048/13S15
88	S15-01043	HP-2603H	Nhã Ca	Trần Văn Hiệp	Khu II thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	07/06/2011	10/11/2011	00271/11S15
89	S15-01046	HP-1419	Thuyền máy	Vườn Quốc gia Cát Bà	Thị Trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	13/06/2013	13/12/2013	00108/13S15
90	S15-01047	HP-2611	Đò Máy	Nguyễn Quang Phương	Thị trấn Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên	06/04/2010	06/10/2010	00170/10S15
91	S15-01052	HP-2644H	Thuyền máy	Hoàng Thị Đồng	Tổ 19 khu 4 Thị trấn Cát Hải, Huyện Cát Hải	07/10/2008	07/04/2009	00402/08S15
92	S15-01053	HP-2641	Quang Anh	C.ty TNHH TMDVDL Quang Anh	Tổ 10 khu 2 thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	05/06/2012	05/12/2012	00202/12S15
93	S15-01055	HP-2652	Thuyền Nan	Bùi Văn Chung	Tổ 12 khu 3A TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00084/11S15
94	S15-01056	HP-2653	Thuyền Nan	Nguyễn Văn Chiến	Tổ 17 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	16/04/2009	16/10/2009	00176/09S15
95	S15-01057	HP-2654	Thuyền Nan	Phạm Văn Mậu	Tạm trú Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00119/11S15
96	S15-01059	HP-2661	Thuyền Nan	Nguyễn Văn Đức	Tổ 15 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	24/03/2010	24/09/2010	00125/10S15
97	S15-01060	HP-2662	Thuyền Nan	Nguyễn Văn Đảm	Tổ 16 khu 3 Cát Bà, Huyện Cát Hải	19/03/2009	30/09/2009	00114/09S15
98	S15-01061	HP-2663	Thuyền Nan	Nguyễn Long Biên	Tổ 15 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	26/07/2011	26/01/2012	00381/11S15
99	S15-01062	HP-2664	Lẵng Gỗ	Nguyễn Thị Dinh	Tổ 9 khu 2 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	19/03/2009	30/09/2009	00147/09S15
100	S15-01065	HP-2672	Thuyền Nan	Nguyễn Văn Long	Tạm trú tại Cát Bà, Huyện Cát Hải	19/03/2009	30/09/2009	00120/09S15
101	S15-01067	HP-2674	Thuyền Nan	Nguyễn Văn Tuấn	Khu 2 Cát Bà, Huyện Cát Hải	24/03/2010	24/09/2010	00129/10S15
102	S15-01069	HP-2676	Thuyền Nan	Nguyễn Văn Hương	Tạm trú Cát Bà, Huyện Cát Hải	30/03/2009	22/10/2009	00130/09S15
103	S15-01070	HP-2677	Thuyền Nan	Bách Văn Huyện	Tạm trú tại Cát Bà, Huyện Cát Hải	24/03/2010	24/09/2010	00133/10S15
104	S15-01071	HP-2681	Thuyền Nan	Phạm Tường Quang	Tổ 15 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	24/03/2010	24/09/2010	00131/10S15
105	S15-01073	HP-2683	Thuyền Nan	Bùi Văn Trường	Tổ 16 khu A Cao Minh, Cát Bà, Huyện Cát Hải	24/03/2010	24/09/2010	00111/10S15
106	S15-01074	HP-2684	Thuyền máy	Lê Đức Vinh	Tạm trú tại TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00092/11S15
107	S15-01075	HP-2685	Thuyền Nan	Lê Đức Xuân	Minh Tân, Huyện Thuỷ Nguyên	09/04/2011	10/10/2011	00090/11S15

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
108	S15-01076	HP-2691	Thuyền Nan	Hoàng Văn Sơn	An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên	24/03/2010	24/09/2010	00127/10S15
109	S15-01077	HP-2692	Thuyền Nan	Ngô Văn Quanh	Tạm trú Cát Bà, Huyện Cát Hải	23/06/2009	23/12/2009	00337/09S15
110	S15-01078	HP-2693	Thuyền Nan	Hoàng Văn Cây	An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên	09/04/2011	10/10/2011	00094/11S15
111	S15-01079	HP-2694	Thuyền Nan	Vũ Đức Hùng	Minh Tân, Minh Đức, Huyện Thuỷ Nguyên	19/03/2009	30/09/2009	00138/09S15
112	S15-01081	HP-2696	Thuyền Nan	Bùi Văn Chính	Tổ 15 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	24/03/2010	24/09/2010	00128/10S15
113	S15-01085	HP-2657	Thuyền Nan	Trần Văn Bình	Tạm trú tại Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00089/11S15
114	S15-01087	HP-2659	Thuyền Nan	Lường Văn Hinh	Tạm trú tại Cát Bà, Huyện Cát Hải	24/03/2010	24/09/2010	00132/10S15
115	S15-01088	HP-2702	Xuồng công tác	Cảng vụ đường thuỷ nội địa Khu vực I	Số10 Phạm Minh Đức, Quận Ngô Quyền	01/12/2010	01/12/2011	00574/10S15
116	S15-01089	HP-2701	Xuồng công tác	Cảng vụ đường thuỷ nội địa khu vực I	Số 10 Phạm Minh Đức, Quận Ngô Quyền	07/07/2014	01/06/2015	00282/14S15
117	S15-01090	HP-2703	Xuồng công tác	Cảng vụ đường thuỷ nội địa Khu vực I	Số 10 Phạm Minh Đức, Quận Ngô Quyền	08/07/2014	01/06/2015	00277/14S15
118	S15-01091	HP-2705	Thuyền Nan	Nguyễn Văn Tải	Tổ 10 khu 2 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00129/11S15
119	S15-01092	HP-2706	Thuyền Nan	Nguyễn Văn Thanh	Tổ 10 khu 2B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00128/11S15
120	S15-01093	HP-2707	Thuyền Nan	Đinh Khắc Bắc	Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên	09/04/2011	10/10/2011	00108/11S15
121	S15-01094	HP-2710	Thuyền Nan	Đinh Viết Mỏi	Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên	09/04/2011	10/10/2011	00114/11S15
122	S15-01095	HP-2711	Thuyền Nan	Đặng Văn Hinh	Thị trấn Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00117/11S15
123	S15-01096	HP-2712	Thuyền Nan	Lê Hữu Thuận	Dương Quan, Huyện Thuỷ Nguyên	09/04/2011	10/10/2011	00104/11S15
124	S15-01097	HP-2713	Thuyền Nan	Đinh Khắc Hải	Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên	09/04/2011	10/10/2011	00115/11S15
125	S15-01098	HP-2714	Thuyền Nan	Bùi Thị Thắm	Tổ 10 khu 2B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00125/11S15
126	S15-01099	HP-2715	Thuyền Nan	Hoàng Văn Kháng	Tổ 15 khu 1 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00116/11S15
127	S15-01100	HP-2716	Thuyền Nan	Hoàng Xuân Được	Tổ 10B, khu 2B Bến Bèo, Cát Hải, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00113/11S15
128	S15-01101	HP-2717	Thuyền Nan	Vũ Văn Chính	Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên	09/04/2011	10/10/2011	00105/11S15
129	S15-01102	HP-2720	Thuyền Nan	Lê Khắc Xình	Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên	19/03/2009	27/09/2009	00094/09S15

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
130	S15-01103	HP-2721	Thuyền Nan	Đinh Viết Mói	Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên	09/04/2011	10/10/2011	00122/11S15
131	S15-01104	HP-2722	Thuyền Nan	Bùi Văn Phong	Tổ 16 khu 3B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	21/06/2011	21/12/2011	00312/11S15
132	S15-01105	HP-2723	Thuyền Nan	Bùi Văn Thanh	Tổ 16 khu 3B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	24/03/2010	24/09/2010	00094/10S15
133	S15-01110	HP-2724	Xuồng Công tác	Cảng vụ đường thuỷ nội địa khu vực I	Số 10 Phạm Minh Đức, Quận Ngô Quyền	13/08/2014	23/02/2015	00307/14S15
134	S15-01111	HP-2771	Đại Dương-01	Chi nhánh C/tyTNHH DL&TM Đại Dương	28/212 Đà Nẵng - P.Lạc Viên, Quận Ngô Quyền	10/06/2011	13/12/2011	00290/11S15
135	S15-01116	HP-2759	Callassic sail - 05	C.ty TNHH TMDL Quỳnh Trang	Tổ 14B khu 3 - TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	04/12/2013	10/05/2014	00466/13S15
136	S15-01117	HP-2760	Xuồng công tác	Cảng vụ đường thuỷ nội địa khu vực I	Số 10 Phạm Minh Đức, Quận Ngô Quyền	07/07/2014	07/06/2015	00279/14S15
137	S15-01118	HP-2761	Thuyền Nan	Hà Quang Đạt	Tổ 17 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	24/03/2010	24/09/2010	00112/10S15
138	S15-01125	HP-2812	Thuyền nan	Bùi Văn Nuôi	Tổ 15 khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	26/07/2011	26/01/2012	00380/11S15
139	S15-01127	HP-2814	Thuyền nan	Đinh Văn Bốn	Tạm trú tại TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00111/11S15
140	S15-01129	HP-2824	Việt Hải - 01	Uỷ ban nhân dân xã Việt Hải	Xã Việt Hải, Huyện Cát Hải	20/11/2013	09/05/2014	00431/13S15
141	S15-01132	HP-2794	HA450-0102	Vườn Quốc Gia Cát Bà	TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	11/12/2007	11/12/2008	00479/07S15
142	S15-01137	HP-2830	Thuyền nan	Trần Tiến Minh	Tổ 17 khu 3 B TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	03/01/2008	03/07/2008	00004/08S15
143	S15-01138	HP-2831	Thuyền nan	Ngô Viết Đọc	Cát Bà, Huyện Cát Hải	02/04/2010	02/10/2010	00157/10S15
144	S15-01139	HP-2833	Thuyền nan	Vũ Văn Dũng	TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	16/04/2009	16/10/2009	00180/09S15
145	S15-01140	HP-2834	Thuyền nan	Vũ Trọng Thu	TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	24/03/2010	24/09/2010	00109/10S15
146	S15-01141	HP-2836	Thuyền nan	Lê Văn Lai	TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	25/04/2011	25/10/2011	00165/11S15
147	S15-01142	HP-2839	Thuyền nan	Trần Văn Rút	Tổ 8 khu 2A TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	19/03/2009	30/09/2009	00116/09S15
148	S15-01143	HP-2840	Thuyền nan	Trần Văn Thắng	TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	02/04/2010	02/10/2010	00160/10S15
149	S15-01144	HP-2841	Thuyền nan	Bùi Ngọc Ban	TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	03/01/2008	03/07/2008	00011/08S15
150	S15-01145	HP-2842	Thuyền nan	Trần Văn Vượng	TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00085/11S15
151	S15-01146	HP-2843	Thuyền nan	Bùi Văn Thuỷ	Tổ 12 khu 3A TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	19/03/2009	30/09/2009	00144/09S15

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
152	S15-01147	HP-2844	Thuyền nan	Đặng Văn Mau	Tổ 14 khu 3A TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	24/03/2010	24/09/2010	00116/10S15
153	S15-01149	HP-2850	Tín Phát-01	CN Công Ty cho thuê Tài Chính I- HP	Lô 14A đường Lê Hồng Phong p Đằng Lâm, Quận Hải An	01/06/2009	01/12/2009	00294/09S15
154	S15-01166	HP-2800	Thuyền nan	Bùi Văn Thành	Khu 3A TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	05/03/2008	05/03/2009	00076/08S15
155	S15-01167	HP-2875	Thuyền Nan	Nguyễn Văn Kiên	Tạm trú tại Cát Bà, Huyện Cát Hải	19/04/2010	19/10/2010	00187/10S15
156	S15-01168	HP-2876	Thuyền nan	Nguyễn Văn Ngọc	Tạm trú tại Cát Bà, Huyện Cát Hải	19/04/2010	19/10/2010	00188/10S15
157	S15-01169	HP-2877	Thuyền nan	Dương Văn Thành	Tạm trú tại Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/04/2011	10/10/2011	00088/11S15
158	S15-01170	HP-2882	Thuyền nan	Lương Văn Quyền	Nghĩa Lộ, Huyện Cát Hải	19/04/2010	19/10/2010	00189/10S15
159	S15-01171	HP-2883	Thuyền nan	Đào Văn Vương	Tạm trú tại Cát Bà, Huyện Cát Hải	05/03/2008	05/03/2009	00081/08S15
160	S15-01175	HP-0752	Hồng Hà 02	Tổng công ty bảo đảm an toàn hàng hải Miền Bắc	Số 01 Lô 11A đường Lê Hồng Phong, Đằng Hải, Quận Hải An	04/09/2014	04/08/2015	00342/14S15
161	S15-01183	HP-2838	Thuyền Máy	Công ty Cổ phần Vận tải biển Hùng Vương.	Số 90 Lâm Sản, Phường Sở Dầu, Quận Hồng Bàng	30/05/2012	30/11/2012	00206/12S15
162	S15-01189	HP-2890	The NINA	Đào Văn Chi	Số 7 tổ 42 cụm 5 Quán Trữ, Quận Kiến An	05/04/2010	06/10/2010	00162/10S15
163	S15-01194	HP-bbbb	Hoa Phượng	Sở ngoại vụ Hải Phòng	Số 15 Trần Quang Khải, Quận Hồng Bàng	07/05/2008	07/11/2008	00124/08S15
164	S15-01195	HP-cccc	Cát Bà -01	Sở ngoại vụ Hải Phòng	Số 15 Trần Quang Khải, Quận Hồng Bàng	08/05/2008	08/11/2008	00125/08S15
165	S15-01196	HP-dddd	Cát Bà-02	Sở ngoại vụ Hải Phòng	Số 15 Trần quang Khải, Quận Hồng Bàng	07/05/2008	07/11/2008	00126/08S15
166	S15-01197	HP-eeee	Cát Bà-03	Sở ngoại vụ Hải Phòng	Số 15 Trần Quang Khải, Quận Hồng Bàng	07/05/2008	07/11/2008	00127/08S15
167	S15-01204	HP-3174	PINTA	Đào Văn Chi	Số 7 tổ 42 cụm 5 Quán Trữ, Quận Kiến An	05/04/2010	06/10/2010	00163/10S15
168	S15-01217	HP-2949	Ca nô P4	C.ty TNHH MTV Bảo đảm ATHH Miền Bắc	Số 31 Đà Nẵng, Quận Ngô Quyền	27/06/2012	08/06/2013	00264/12S15
169	S15-01219	HP-2943	Thuyền máy	Nguyễn Duy Quý	Hoàng Động, Huyện Thuỷ Nguyên	09/06/2008	09/12/2008	00252/08S15
170	S15-01230	HP-2977	Thuyền máy	Đỗ Mạnh Hùng	Số 22S/156 Lê Lai, Quận Ngô Quyền	22/01/2009	09/07/2009	00037/09S15
171	S15-01236	HP-2987	Tàu buồm	Vũ Thế Vĩnh	Khu Hùng Sơn, TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	15/07/2014	12/01/2015	00269/14S15
172	S15-01247	HP-2974	Thuyền khách	Đinh Văn Khanh	Xã Lập Lễ, Huyện Thuỷ Nguyên	20/08/2008	20/02/2009	00335/08S15
173	S15-01268	HP-3041	Tàu 18 khách	Nguyễn Thị Thắng	Tổ 19 khu 4 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	09/05/2012	09/11/2012	00173/12S15

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
174	S15-01311	HP-@.@	Xuồng công tác HA-450	Công ty cổ phần Phong Mai	Số 45 Lê Thánh Tông, Quận Ngô Quyền	02/08/2013	12/08/2014	00322/13S15
175	S15-01312	HP-3008	Xuồng công tác	Cảng vụ đường thuỷ nội địa khu vực I	Số 10 Phạm Minh Đức, Quận Ngô Quyền	17/06/2013	07/06/2014	00167/13S15
176	S15-01316	HP-3062	Thuyền máy	C.ty TNHH MTV ĐBGT đường thuỷ Hải Phòng	Khu công nghiệp Lãm Hà, Lãm Hà, Quận Kiến An	07/01/2011	07/01/2012	00011/11S15
177	S15-01321	TNg-	Xuồng công tác HA-450	Chi cục Kiểm lâm Thái Nguyên	Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên	14/01/2009	14/01/2010	00029/09S15
178	S15-01335	HP-^^-^^	Xuồng công tác HA-450B	Thanh tra Sở Giao thông tỉnh Thái Nguyên	Phường Quang Trung, Thành phố Thái Nguyên	20/04/2009	20/04/2010	00189/09S15
179	S15-01357	HP-3199	Phà MINI	Đỗ Văn Lịnh	Câu Hạ, Quang Trung, Huyện An Lão	10/01/2012	10/01/2013	00007/12S15
180	S15-01361	QN-_	Xuồng công tác	Công ty Cổ phần ximăng Cẩm Phả	Km6 Quốc lộ 18A, Cẩm Thanh, Thành phố Cẩm Phả	22/06/2009	22/06/2010	00334/09S15
181	S15-01382	HP-_^_^_	Xuồng công tác HA-450	Ban quản lý đầu tư và xây dựng thuỷ lợi I	Số 48 đường Ngọc Hồi, P.Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai	16/11/2009	16/11/2010	00542/09S15
182	S15-01384	HP-^%^%	Xuồng công tác HA-620	C/ty TNHH MTV KTCT thuỷ lợi Thuỷ Nguyên	Thiên Hương, Huyện Thuỷ Nguyên	07/12/2009	07/12/2010	00573/09S15
183	S15-01404	HP- 02930	CVĐTNĐ KV1 - 45	Cảng vụ Đường thủy nội địa Khu vực I	Số 10 Phạm Minh Đức, Quận Ngô Quyền	12/08/2014	01/03/2015	00306/14S15
184	S15-01409	NĐ-&*&	Xuồng CT HA-450	Công ty Cổ phần quản lý đường sông số 5	Số 50 đường Trần Bích San, Thành phố Nam Định	10/03/2010	10/03/2011	00072/10S15
185	S15-01410	NĐ-*&*&	Xuồng CT HA-450B	Công ty Cổ phần quản lý đường sông số 5	Số 50 đường Trần Bích San, Thành phố Nam Định	10/03/2010	10/03/2011	00073/10S15
186	S15-01430	HP-()()_	Xuồng công tác	C/ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi An Hải	Số 781 Tôn Đức Thắng, Sở Dầu, Quận Hồng Bàng	15/06/2010	15/06/2011	00317/10S15
187	S15-01443	HP-3344	Phà mily	Trần văn Hưng	Sáu Phiên, An Lư, Huyện Thuỷ Nguyên	04/03/2015	27/08/2015	00058/15S15
188	S15-01457	HP-3411	Đường sông - 02	C.ty TNHH MTV ĐBGT đường thuỷ Hải Phòng	Khu công nghiệp Lãm Hà, Lãm Hà, Quận Kiến An	05/06/2014	09/05/2015	00222/14S15
189	S15-01459	HP-3497	Hải Nguyệt	Công ty TNHH kinh doanh sản phẩm mỏ	1066 Nam Phát, Đằng Giang, Quận Ngô Quyền	26/07/2011	26/07/2012	00384/11S15
190	S15-01467	PT-_	Xuồng công tác	Đội thanh tra giao thông đường thủy nội địa số 1	Bạch Hạc, Thành phố Việt Trì	09/02/2012	20/01/2013	00097/12V33
191	S15-01469	SG-_____	Xuồng công tác	C.ty Cổ phần xây dựng Huyền Minh	7/3 Hồ Biểu Chánh, P.12, Quận Phú Nhuận	22/03/2011	22/03/2012	00073/11S15
192	S15-01473	TNg-_____	Xuồng công tác	Chi cục kiểm lâm Thái Nguyên	Tổ 3 - Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên	20/04/2011	20/04/2012	00137/11S15
193	S15-01502	HP-3689	HP-3689	Công ty CPXD và TM Hồng Long	81 Ngô Quyền, Máy Chai, Quận Ngô Quyền	20/07/2011	07/01/2012	00363/11S15
194	S15-01504	HP-3576	Việt tín 03	C.ty TNHH TMDL sinh thái thân thiện Việt Nam	Số 5 tổ 14B khu 3 TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	12/02/2015	05/08/2015	00027/15S15
195	S15-01505	TNg-_____	Xuồng công tác	C.ty TNHH MTV khai thác thủy lợi Thái Nguyên	Số 9A/566 Lương Ngọc Quyến, P.Đồng Quang, Thành phố Thái Nguyên	11/08/2011	11/08/2012	00402/11S15

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
196	S15-01517	HN-__	Xuồng công tác	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	26/10/2011	26/10/2012	00472/11S15
197	S15-01520	HN-____	Xuồng công tác	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	26/10/2011	26/10/2012	00475/11S15
198	S15-01532	HN-	Xuồng công tác	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	27/10/2011	27/10/2012	00487/11S15
199	S15-01533	HN-1333	Xuồng công tác	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	06/12/2014	06/12/2014	00031/14S38
200	S15-01534	HN-	Xuồng công tác	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	06/08/2014	06/08/2015	02136/14S69
201	S15-01541	HN-	Xuồng công tác	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	06/08/2014	07/08/2015	02137/14S69
202	S15-01545	HN-***_	Xuồng công tác	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	27/10/2011	26/10/2012	00500/11S15
203	S15-01549	HN-1341	Xuồng công tác	Công ty viễn thông Viettel	Số 1 Giang Văn Minh, Quận Ba Đình	07/08/2014	06/08/2015	00698/14V43
204	S15-01552	HN-.	Xuồng công tác HA-450B	Công ty Cổ phần quản lý đường sông số 6	160 Nguyễn Văn Cừ, Quận Long Biên	01/12/2011	01/12/2012	00576/11S15
205	S15-01569	HN-.....	Xuồng công tác HA-450B	Khu quản lý đường bộ II	Số 4 - Phường Thành Công, Quận Ba Đình	06/03/2012	06/03/2013	00648/11S15
206	S15-01605	HP-3699	Đảo khỉ 01	Công ty Cổ phần du lịch đảo Cát Bà	Bãi Cát Cò, TT Cát Bà, Huyện Cát Hải	14/10/2013	02/04/2014	00402/13S15
207	S15-01618	HP-3261	SD-420-31	Cảng vụ Đường thủy nội địa Khu vực I	Số 10 Phạm Minh Đức, Quận Ngô Quyền	08/01/2015	18/06/2015	00009/15S15
208	S15-01619	HP-3260	SD-420-30	Cảng vụ Đường thủy nội địa Khu vực I	Số 10 Phạm Minh Đức, Quận Ngô Quyền	10/12/2013	18/12/2014	00492/13S15
209	S15-01637	HP-.....	Nhật Tân - 08	Mạc Thị Phấn	14 An Khê, Cát Bi, Quận Hải An	17/03/2014	11/01/2015	00187/14V33
210	S15-01640	HP-3651	Thuyền máy	Vũ Văn Hải	39 Kỳ Đồng, Quang Trung, Quận Hồng Bàng	01/11/2013	01/05/2014	00156/13S15
211	S15-01690	HP-3759	Thuyền chở khách	UBND xã Việt Hải	Xã Việt Hải, Huyện Cát Hải	12/02/2015	04/08/2015	00053/15S15